



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 27/2022**  
Từ 11/7 - 15/7/2022

**TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

**TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA**  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ**

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI**

**024.62821016**

**EMAIL**

**BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN**

**WEBSITE**

**HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN**

**CHỦ TỊCH NƯỚC:**

**ĐỔI MỚI, TINH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH  
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN**

Chiều ngày 11/7, tại Hà Nội, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng ban Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” chủ trì Hội nghị Thường trực Ban Chỉ đạo làm việc với Ban Cán sự đảng Chính phủ về dự thảo Đề án.



Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch nước nêu rõ các cơ quan hành pháp đã có nhiều đóng góp tích cực trong phát triển đất nước, hệ thống pháp luật của Việt Nam được đổi mới, bộ máy tinh gọn hơn.

Ảnh VGP/Nhật Bắc

Các ý kiến đóng góp, thảo luận tại Hội nghị đánh giá cao dự thảo Đề án được xây dựng công phu, bài bản, là sản phẩm của trí tuệ tập thể và đóng góp nhiều ý kiến về nội dung của dự thảo Đề án liên quan đến tổ chức và hoạt động của Chính phủ; trong đó nhấn mạnh kết quả đạt được và hạn chế, nhiệm vụ, giải pháp.

Cùng với đó, một số ý kiến đề cập đến một số vấn đề quan trọng còn có ý kiến khác nhau về tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án, hoàn thiện cơ chế thi hành án hình sự; phân tích về vấn đề bảo đảm, bảo vệ quyền con người - nội dung quan trọng trong tiến trình xây dựng đất nước, hội nhập quốc tế, là đặc trưng, giá trị cốt lõi của Nhà nước pháp quyền. Nhiều ý kiến làm rõ thêm về đổi mới cơ chế phân cấp, phân quyền trong bộ máy nhà nước, trong đó tập trung làm nổi bật vấn đề còn có ý kiến khác nhau là sắp xếp lại các đơn vị hành chính.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao sự nghiêm túc, trách nhiệm của Ban Cán sự đảng Chính phủ đã hoàn thành ba chuyên đề theo sự phân công của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án.

Chủ tịch nước nêu rõ, các cơ quan hành pháp đã có nhiều đóng góp tích cực trong phát triển đất nước, hệ thống pháp luật của Việt Nam được đổi mới, bộ máy tinh gọn hơn. Chính phủ và các Bộ, ngành đã tập trung điều hành vĩ mô và đạt được nhiều kết quả tích cực, dù đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách thời gian qua nhưng kinh tế vĩ mô ổn định, gây dựng được niềm tin của nhân dân đối với chế độ, đất nước hội nhập quốc tế sâu rộng, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng nâng cao, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cần tiếp tục khắc phục trong thời gian tới.

Chủ tịch nước đánh giá cao tại Hội nghị, Ban Cán sự đảng Chính phủ, các chuyên gia, nhà khoa học đã đóng góp ý kiến tâm huyết, thẳng thắn, có căn cứ lý luận và thực tiễn vững chắc về các nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của Chính phủ; trong đó nhiều ý kiến nêu rõ quan điểm, thể hiện lập luận sắc sảo, thuyết phục, có cơ sở khoa học về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau; gợi mở hướng bổ sung, chỉnh sửa. Những vấn đề góp ý, thảo luận rất quan trọng, liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong bộ máy hành chính Nhà nước, trong đó có các vấn đề về thành lập các thiết chế mới, những điểm mấu chốt để tạo sự đột phá trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhiều ý kiến thể hiện rõ tâm huyết, tinh thần trách nhiệm cao với các vấn đề hệ trọng của đất nước, vì sự trường tồn của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Nhiều vấn đề đã được làm rõ, được đồng thuận cao ngay tại Hội nghị.

Đề cập theo kế hoạch, thời gian hoàn thiện dự thảo Đề án trình Bộ Chính trị và Hội nghị Trung ương 6 không còn nhiều, Chủ tịch nước nhấn mạnh yêu cầu đòi hỏi các cấp, các ngành phải nỗ lực hơn nữa tích cực tham gia đóng góp, xây dựng để có dự thảo Đề án bảo đảm tiến độ, có chất lượng tốt nhất.

Chủ tịch nước đề nghị Thường trực Ban chỉ đạo tiếp thu các ý kiến đóng góp, hoàn thiện dự thảo đề án trên tinh thần cầu thị lắng nghe, với quan điểm những nội dung đạt thống nhất cao thì đưa vào văn kiện, những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau cần tiếp tục xem xét, nghiên cứu và đưa ra bàn thảo tại phiên họp thứ tư của Ban Chỉ đạo.

Tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo đánh giá cao đề án được xây dựng kỹ lưỡng, phương pháp làm việc khoa học, tinh thần trách nhiệm cao, hiệu quả, sự cầu thị, kiên trì lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp của Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ biên tập.

Dự thảo đề án là công trình nghiên cứu đồ sộ không chỉ phục vụ cho Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà còn phục vụ nhiều công việc quan trọng khác.

Thủ tướng Chính phủ ghi nhận một số vấn đề mới, khó đã đạt được sự thống nhất trên tinh thần phát huy dân chủ, huy động trí tuệ tập thể, lắng nghe nhiều chiều, tôn trọng ý kiến phản biện. Thủ tướng Chính phủ tán thành việc phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ



nguồn lực, nâng cao tinh thần trách nhiệm; việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính theo đề xuất của Tổ Biên tập dự án.

Nguồn: baohinhphu.vn

## BỘ CHÍNH TRỊ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ XỬ LÝ ĐẢNG VIÊN VI PHẠM CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CÁN BỘ

Thay mặt Bộ Chính trị, ngày 06/7/2022, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng, thay mặt Bộ Chính trị ký ban hành Quy định số 69-QĐ/TW về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Điều 29 Quy định số 69-QĐ/TW đã quy định cụ thể về xử kỷ luật đảng viên vi phạm quy định về công tác tổ chức, cán bộ.

### **Trường hợp vi phạm về công tác tổ chức, cán bộ bị kỷ luật khiển trách**

Theo đó, Khoản 1 Điều 29 quy định: Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

Can thiệp, tác động tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để bản thân hoặc người khác được bầu, chỉ định, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, miễn nhiệm, từ chức, đề cử, ứng cử, đi học, phong, thăng, công nhận danh hiệu, cấp bậc hàm, xét công nhận đạt chuẩn chức danh, thi nâng ngạch, nâng lương, đi nước ngoài, thực hiện chế độ, chính sách cán bộ trái quy định.

Chỉ đạo hoặc yêu cầu bổ nhiệm người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Thực hiện không đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục công tác cán bộ; không chấp hành quy định về công tác cán bộ; làm sai lệch hoặc tự ý sửa chữa tài liệu, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nhận xét, đánh giá cán bộ không có căn cứ, không trung thực, không khách quan.

Không chấp hành quyết định bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, phân công công tác, nghỉ chế độ, cử đi học, chuyển sinh hoạt đảng theo quy định.

Thực hiện việc thẩm định, tham mưu, đề xuất, quyết định tiếp nhận, tuyển dụng, cho thi nâng ngạch, bậc, đi học, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, giới thiệu bầu cử, ứng cử, khen thưởng, phong, thăng cấp bậc hàm, công nhận danh hiệu, xét công nhận đạt chuẩn chức danh cho bố, mẹ (của mình, của vợ hoặc chồng), vợ (chồng), con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột (của mình, của vợ hoặc chồng) không đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

Chỉ đạo hoặc thẩm định, tham mưu, đề xuất, thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí công tác, bổ nhiệm, phong, thăng, công nhận danh hiệu, cấp bậc hàm, xét công nhận đạt chuẩn chức danh, luân chuyển, điều động, nâng ngạch, khen thưởng, kỷ luật không đúng nguyên tắc, quy trình, quy định; quy hoạch, đào tạo, cử người đi công tác nước ngoài không đủ tiêu chuẩn.

Làm mất thẻ đảng viên không có lý do chính đáng; nhận xét, đề nghị kết nạp và công nhận đảng viên chính thức không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục; thực hiện không đúng quy định về chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên hoặc nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng không đúng quy định; không thực hiện viết phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên; xác nhận tuổi Đảng cho đảng viên không đúng quy định.

Báo cáo, lập hồ sơ, khai sơ lược lý lịch, lịch sử bản thân và gia đình không đầy đủ, không trung thực. Khai lý lịch đảng viên không đúng đặc điểm chính trị của bản thân và quan hệ gia đình.

### **Kỷ luật cảnh cáo hoặc cách chức nêu vi phạm một trong các trường hợp sau**

Trường hợp đã bị kỷ luật theo cá Khoản 1 Điều 29 mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

Vì động cơ cá nhân mà điều động, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, kỷ luật, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động không đúng quy định.

Chỉ đạo hoặc tiếp nhận, tuyên dụng, bố trí, sắp xếp nhân sự thuộc đối tượng pháp luật không cho phép vào làm việc tại cơ quan, đơn vị, tổ chức mình.

Lợi dụng quy định về luân chuyển, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác để trừ dập cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

Bao che cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đang bị kiểm tra, thanh tra, điều tra, xem xét kỷ luật.

Thiếu trách nhiệm hoặc vì động cơ cá nhân mà chỉ đạo hoặc thực hiện thẩm định, đề xuất, quyết định tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, giới thiệu bầu cử, ứng cử, phong, thăng cấp bậc hàm, công nhận danh hiệu, xét công nhận chuẩn chức danh, khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, điều kiện hoặc quyết định kỷ luật oan, sai cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

Có hành vi không trung thực để được phong hàm, đề bạt, nâng lương, được xét công nhận đạt chuẩn chức danh, khen thưởng, công nhận danh hiệu hoặc được hưởng chế độ, chính sách trái quy định.

Tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định hoặc cho ý kiến về công tác tổ chức, cán bộ không đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền. Xác nhận, chứng thực, nhận xét, đánh giá không đúng sự thật hoặc làm giả, làm sai lệch hồ sơ nhân sự, kết quả bầu cử, lấy phiếu giới thiệu, phiếu tín nhiệm, xét tuyển, thi tuyển.

Lợi dụng chức vụ, quyền hạn người đứng đầu để quyết định không đúng nguyên tắc, quy định, thẩm quyền về công tác tổ chức, cán bộ.

Không trung thực, không gương mẫu, biết mình không đủ tiêu chuẩn, điều kiện nhưng vẫn tìm cách để được tiếp nhận, tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu bầu cử, ứng cử, phong, thăng công nhận danh hiệu, cấp bậc hàm, xét công nhận đạt chuẩn chức danh, khen thưởng, hưởng chế độ, chính sách trái quy định.

Thiếu trách nhiệm hoặc động cơ cá nhân làm thất lạc, mất hồ sơ cán bộ, đảng viên, tài liệu hồ sơ của tổ chức đảng thuộc trách nhiệm quản lý; cung cấp hồ sơ cán bộ, hồ sơ đảng viên cho người không có trách nhiệm.

Lợi dụng phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội đưa tin không đúng sự thật, xuyên tạc, kích động, gây mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng xấu đến công tác nhân sự.

### **Các trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ**

Trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1 Khoản 2 Điều 29 gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

Môi giới, nhận hối lộ trong tiếp nhận, tuyển dụng, cử tuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí công tác, nâng lương, nâng ngạch, khen thưởng, kỷ luật, xét công nhận đạt chuẩn chức danh, xét phong tặng danh hiệu đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

Có hành vi chạy tuổi, thâm niên công tác, danh hiệu, kỷ luật, bằng cấp, vị trí công tác, luân chuyển... để trục lợi cho bản thân hoặc người khác.

Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác để tạo điều kiện, tác động, can thiệp trái quy định việc tiếp nhận, tuyển dụng, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bố trí cán bộ.

Làm giả, làm sai lệch hồ sơ, tài liệu để được đi học, tiếp nhận, tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức.

Dùng thẻ đảng viên, thẻ ngành, thẻ công chức để thế chấp, cầm cố vay, mượn tiền, tài sản.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:**

### **“DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC PHẢI GÓP PHẦN QUAN TRỌNG VÀO XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ”**

Đây là yêu cầu của Thủ tướng đặt ra đối với các doanh nghiệp nhà nước tại buổi làm việc giữa Thường trực Chính phủ với Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương.

Phát biểu tại buổi làm việc giữa Thường trực Chính phủ với Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương về lãnh đạo, chỉ đạo công tác cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước diễn ra vào sáng 12/7, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính đề nghị, các doanh nghiệp nhà nước phải góp phần quan trọng vào xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập kinh tế sâu rộng, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn trong điều kiện hiện nay.

Báo cáo tại buổi làm việc, Đảng ủy Khối các Doanh nghiệp Trung ương cho biết, Doanh nghiệp Trung ương gồm 36 Đảng bộ, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước và 2 Đảng bộ cơ quan, là lực lượng nòng cốt của khối doanh nghiệp nhà nước có vai trò rất quan trọng trong công tác cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, nhất là trong việc phát huy tối đa các nguồn lực mà khối doanh nghiệp nhà nước đang nắm giữ tổng tài sản doanh

ng nghiệp thuộc Khối là 9,93 triệu tỷ đồng, trong đó tổng tài sản của doanh nghiệp nhà nước là 2,81 triệu tỷ đồng và các ngân hàng là 7,12 triệu tỷ đồng.

Trong thời gian qua, việc cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đã đạt được nhiều kết quả như: về thể chế, hệ thống cơ chế chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đã được ban hành đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời đã rà soát, trình Quốc hội ban hành Luật Doanh nghiệp sửa đổi, Luật Đầu tư sửa đổi; rà soát, tổng kết để trình cấp có thẩm quyền sửa đổi Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; ban hành nhiều Nghị quyết, Nghị định để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; quản lý, giám sát chặt chẽ việc vay nợ và sử dụng vốn vay của doanh nghiệp nhà nước; ban hành 8 Nghị định về Điều lệ tổ chức hoạt động của các Tập đoàn, Tổng công ty.

Về cổ phần hóa, thoái vốn, trong giai đoạn 2016 - 2020 đã hoàn thành cổ phần hóa 39 doanh nghiệp; xây dựng lộ trình và tổ chức bán phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần và Công ty TNHH 2 thành viên trở lên. Trong giai đoạn này, đã thoái vốn và nộp về ngân sách nhà nước 221,7 nghìn tỷ đồng; riêng Sabeco đã là gần 110 nghìn tỷ đồng; đã chú trọng sắp xếp lại, nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, đổi mới tổ chức, quản lý nguồn nhân lực... của khu vực doanh nghiệp nhà nước.

Trong năm 2021, Chính phủ đã trình Bộ Chính trị thông qua phương án xử lý 5/12 dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả và đang tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện phương án xử lý đối với 7 doanh nghiệp còn lại. Ban Cán sự đảng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã hoàn thiện, trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định phương án xử lý đối với 4 tổ chức tín dụng yếu kém. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã tích cực chỉ đạo xử lý đối với các dự án lớn như Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Long Phú, Lọc hóa dầu Nghi Sơn...

Kết luận buổi làm việc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chỉ rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, bất cập, vướng mắc trong đó nhấn mạnh, vai trò dẫn dắt, tạo động lực, mở đường, thúc đẩy các thành phần kinh tế khác của Đảng ủy Khối chưa được phát huy rõ nét. Năng lực đổi mới sáng tạo còn hạn chế, đặc biệt trong các ngành có khả năng dẫn dắt chuyển đổi cơ cấu kinh tế; Hiệu quả hoạt động của khu vực doanh nghiệp nhà nước chưa tương xứng với nguồn lực nắm giữ, vẫn còn doanh nghiệp, dự án sản xuất, kinh doanh hiệu quả thấp, thua lỗ kéo dài.

Cùng với đó, doanh nghiệp nhà nước chưa liên kết chặt chẽ với nhau, chưa tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp tư nhân, trong đó có các doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng tham gia vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị; Công tác cổ phần hóa, thoái vốn còn chậm so với tiến độ đề ra; Công tác đổi mới quản trị doanh nghiệp chưa theo kịp yêu cầu của thị trường; nhiều doanh nghiệp chưa triệt để ứng dụng công nghệ thông tin; chi phí sản xuất kinh doanh còn lớn, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao; Chế độ đãi ngộ và xử lý trách nhiệm người quản lý doanh nghiệp chưa tạo được động lực gắn với trách nhiệm theo cơ chế thị trường.

Thủ tướng cũng chỉ rõ các nguyên nhân của những tồn tại hạn chế bao gồm cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, tập trung vào 3

nguyên nhân chính như: việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương của đảng về doanh nghiệp nhà nước còn bất cập, chưa kịp thời thay đổi cơ chế, chính sách nhằm tháo bỏ rào cản hành chính, khuyến khích doanh nghiệp chủ động đầu tư mở rộng kinh doanh, đổi mới, sáng tạo; chưa rõ cơ chế phối hợp, cơ quan đầu mối tổng hợp về tình hình hoạt động của doanh nghiệp nhà nước để kịp thời tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp toàn diện, hiệu quả đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; các doanh nghiệp nhà nước chưa nỗ lực nắm bắt được thời cơ và thu hút nguồn lực của thị trường, chưa tham gia sâu, rộng hội nhập kinh tế quốc tế, chưa tạo được giá trị gia tăng cao. Vai trò, nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế.

Trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, Đảng uỷ khối biến nguy thành cơ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao hơn, nỗ lực lớn hơn, hành động quyết liệt hơn, có trọng tâm trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó.

“Trong bất cứ hoàn cảnh nào, các đồng chí cũng phải góp phần vào xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và chủ động tích cực hội nhập sâu rộng quốc tế thực chất và hiệu quả góp phần giữ vững để ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn, và thực hiện chính sách tiền tệ thận trọng chắc chắn linh hoạt và thực hiện chính sách tài khóa mở rộng có trọng tâm trọng điểm hiệu quả và kiểm soát giá cả trên thị trường”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đề nghị thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý, sản xuất, kinh doanh. Cụ thể, phải thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý sản xuất, kinh doanh, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy tổ chức Đảng, các đảng viên trong khối doanh nghiệp Nhà nước phải thực hiện nghiêm 5 nguyên tắc lãnh đạo của Đảng và góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị sản xuất, kinh doanh và quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, để xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức, uy tín ngang tầm với nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao phó.

Thủ tướng Chính phủ cũng đề nghị đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp Nhà nước;

Tiếp tục đổi mới, thực hiện hiệu quả các phương thức lãnh đạo của đảng, nguyên tắc tổ chức lãnh đạo của đảng trong doanh nghiệp nhà nước. Phối hợp chặt chẽ giữa Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương với Chính phủ, Ban cán sự đảng Chính phủ, các Ban Cán sự đảng các bộ ngành liên quan. Cùng hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phù hợp tình hình, điều kiện mới.

Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện bộ máy tổ chức trong doanh nghiệp nhà nước hiện đại, hiệu quả, tinh gọn đầu mối, nghiên cứu cơ chế, chính sách, bảo vệ cán bộ dám nghĩ dám làm; cơ chế đại ngộ phù hợp kinh tế thị trường, hoàn cảnh đất nước; cụ thể hoá đường lối của Đảng, bảo đảm tổng thể chung đội ngũ cán bộ chung của cả nước, phù hợp kinh tế thị trường



định hướng xã hội chủ nghĩa, hoàn cảnh cụ thể của các doanh nghiệp. điều này đòi hỏi tính khoa học cao;

Đến năm 2025, phần đầu cơ bản hoàn thành việc sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu khối doanh nghiệp nhà nước; xử lý cơ bản xong những yếu kém, thất thoát, những dự án, công trình chậm tiến độ, đầu tư kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước.

Nguồn: vov.vn

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: QUYẾT ĐỊNH GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Ngày 12/7, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 807/QĐ-TTg giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021.

Cụ thể, giao bổ sung 19.302,875 tỷ đồng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách Trung ương năm 2021 để: Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính của ngân sách Trung ương là 1.000 tỷ đồng. Bổ sung cho các địa phương để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội là 6.600 tỷ đồng. Bổ sung cho Bộ Quốc phòng theo số thu từ tiền sử dụng đất quốc phòng đã nộp ngân sách nhà nước năm 2021 để xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và tăng năng lực sản xuất cho các doanh nghiệp quốc phòng là 500 tỷ đồng. Bổ sung cho Bộ Công an kinh phí thực hiện sản xuất 30 triệu thẻ căn cước công dân có gắn chip là 1.141,875 tỷ đồng. Bổ sung cho tỉnh Tiền Giang để hỗ trợ bù giảm thu cân đối ngân sách địa phương năm 2021 là 567 tỷ đồng.

Bổ sung cho các địa phương để thưởng vượt thu và đầu tư trở lại là 9.494 tỷ đồng, trong đó: Thưởng vượt thu cho 12 địa phương có số thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương năm 2021 vượt dự toán là 4.802 tỷ đồng, gồm: tỉnh Quảng Ninh (289 tỷ đồng); tỉnh Hải Dương (19 tỷ đồng); tỉnh Hưng Yên (46 tỷ đồng); tỉnh Bắc Ninh (110 tỷ đồng); tỉnh Quảng Nam (80 tỷ đồng); tỉnh Quảng Ngãi (155 tỷ đồng); tỉnh Đồng Nai (1.000 tỷ đồng) tỉnh Bình Dương (699 tỷ đồng); tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (119 tỷ đồng); TP. Hà Nội (1.000 tỷ đồng); TP. Hồ Chí Minh (1.000 tỷ đồng); TP. Hải Phòng (285 tỷ đồng).

Đầu tư trở lại cho 04 địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ là 4.692 tỷ đồng, gồm các thành phố: Hải Phòng (1.500 tỷ đồng); Hà Nội (2.000 tỷ đồng); Hồ Chí Minh (654 tỷ đồng); Đà Nẵng (538 tỷ đồng).

Bộ Tài chính căn cứ quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022, Quyết định số 791/QĐ-TTg ngày 03/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ và căn cứ tình hình thực hiện



chính sách của các địa phương, xử lý cụ thể việc hỗ trợ của ngân sách Trung ương từ nguồn kinh phí được quy định nêu trên cho từng địa phương; tổng hợp kết quả báo cáo Thủ tướng Chính phủ để báo cáo các cơ quan của Quốc hội và Quốc hội theo quy định.

Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được bổ sung vốn, kinh phí nêu trên chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng số vốn, kinh phí được bổ sung đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.

*Nguồn: baochinhhphu.vn*

## 8 ĐIỂM MỚI MANG TÍNH ĐỘT PHÁ CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Với 8 điểm mới đột phá, dự luật được thông qua kỳ vọng tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời, đưa công tác thi đua, khen thưởng đi vào thực chất, thực sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

### **Thứ nhất, phân cấp, phân quyền mạnh hơn**

Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh hơn trong công tác thi đua, khen thưởng: Theo đó, Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) bổ sung quy định Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định thẩm quyền công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (Điều 24), “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” (Điều 28); Bổ sung quy định cụ thể thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, ban, ngành tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” hoặc ủy quyền công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” cho cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, ban, ngành không có tư cách pháp nhân (Khoản 3 Điều 79).

Đồng thời, bổ sung quy định về thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân công tham mưu, giúp về thi đua, khen thưởng (Khoản 3 và Khoản 5 Điều 83); Bổ sung trách nhiệm Người đứng đầu phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng (khoản 1 Điều 13), Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng (Khoản 6 Điều 83); Phân cấp cho Bộ, ban, ngành, tỉnh theo hướng Luật sẽ quy định tiêu chuẩn chung đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; đồng thời giao Bộ, ban, ngành, tỉnh trên cơ sở quy định chung của Luật, căn cứ đặc điểm, tình hình của từng đối tượng, lĩnh vực, ngành nghề để quy định cụ thể một số nội dung được giao trong Luật, phù hợp với từng vùng miền, ngành nghề lĩnh vực.

### **Thứ hai, thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó**

Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) thể hiện rõ nguyên tắc thành tích đến đâu, khen đến đó và đề cao tính kịp thời của hình thức khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được để khắc phục tình trạng khen thưởng “cộng dồn thành tích” trước đây. Cụ thể, dự luật đã bổ

sung nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó” (điểm c Khoản 2 Điều 5) và được thể hiện trong các điều, khoản của từng hình thức khen thưởng trong dự thảo Luật về tiêu chuẩn, thành tích đạt được và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích. Đặc biệt, dự thảo Luật đã bổ sung quy định “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” là tiêu chuẩn có thể thay thế nếu không có sáng kiến, đề tài, đề án (Khoản 2 Điều 23).

### **Thứ ba, phong trào thi đua hướng về cơ sở, gắn kết với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương**

Quy định tại dự luật, đưa phong trào thi đua hướng về cơ sở, gắn kết với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, thiết thực, gắn với lợi ích của người trực tiếp tham gia thi đua, hạn chế tính hình thức trong thi đua, bảo đảm thực hiện đồng bộ ở 4 khâu: phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến.

Theo đó, Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) đã bỏ quy định đăng ký thi đua là căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua (Điều 7); Bổ sung trách nhiệm của “Người đứng đầu” cơ quan, tổ chức, đơn vị (Khoản 1 Điều 13); Bổ sung danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu (Điều 29); Sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn xét tặng một số danh hiệu thi đua (Điều 21, 22, 23, 24 và Khoản 1 Điều 26); Bổ sung tiêu chuẩn xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ đối với tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức (Khoản 2 Điều 25); tập thể dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề ở cấp toàn quốc và cấp bộ, cấp tỉnh khi sơ kết, tổng kết (Khoản 2 Điều 26).

### **Thứ tư, chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp,...**

Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ...; quan tâm khen thưởng cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo.

Cụ thể, dự luật đã: Bổ sung nguyên tắc tại điểm d Khoản 2 Điều 5; Bổ sung đối tượng dân quân thường trực, dân quân tự vệ cơ động là đối tượng được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” (Khoản 2 Điều 24); Bổ sung đối tượng khen thưởng Huân chương Lao động các hạng (Điều 42, 43 và Điều 44), “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” (Điều 73), Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh (Điều 74) là nông dân, công nhân, người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác; doanh nhân, doanh nghiệp, trí thức, nhà khoa học; cá nhân, tập thể có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội; ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo; Bổ sung đối tượng được xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” cho đối tượng là cán bộ nghiên cứu giáo dục (Điều 64); (v) Bổ sung đối tượng xét danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân” cho đối tượng là “hộ sinh” (Khoản 1 Điều 65); Bổ sung đối tượng xét danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đối tượng là “người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” (Khoản 1 Điều 66); Bổ sung cách tính thời gian (nhân hệ số 2) làm tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu vinh dự nhà nước đối với cán bộ y tế, giáo dục công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Khoản 4 các Điều 64 và 65).

### **Thứ năm, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong khen thưởng ở khu vực ngoài nhà nước và kinh tế tư nhân**

Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) đã giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong khen thưởng ở khu vực ngoài nhà nước và kinh tế tư nhân. Theo đó, dự luật đã: Quy định cụ thể đối tượng khen thưởng Huân chương Lao động các hạng (Điều 42, 43 và Điều 44), “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” (Điều 73), Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh (Điều 74) cho đối tượng là doanh nhân, doanh nghiệp, trí thức, nhà khoa học; Bổ sung quy định nguyên tắc xét tôn vinh và trao tặng giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác (Điều 81); Bổ sung thẩm quyền trình khen thưởng đối với doanh nghiệp do Chính phủ quy định (khoản 7 Điều 83).

### **Thứ sáu, quy định cụ thể khen thưởng đối với người nước ngoài**

Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) đã quy định cụ thể khen thưởng đối với người nước ngoài có nhiều đóng góp cho đất nước Việt Nam: đối tượng khen thưởng là cá nhân người nước ngoài đối với Huân chương Hồ Chí Minh (Điều 35); cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài đối với Huân chương Độc lập các hạng (Điều 36, 37 và Điều 38), Huân chương Lao động các hạng (Điều 42, 43 và Điều 44); quy định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Huy chương Hữu nghị (Điều 58).

### **Thứ bảy, bổ sung hình thức khen thưởng kháng chiến “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang**

Theo đó, tại Khoản 2 Điều 96, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định về “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” như sau: Thực hiện tặng và truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” đối với Thanh niên xung phong có thành tích trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ, trung thành với cách mạng, có thời gian tại ngũ từ 02 năm trở lên; Thanh niên xung phong hy sinh trong khi làm nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc đã được công nhận liệt sĩ thì được truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

### **Thứ tám, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thi đua, khen thưởng**

Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) đã quy định về thực hiện cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thi đua, khen thưởng. Cụ thể: Giảm số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng Nhà nước (Khoản 4 Điều 84); Bổ sung quy định về hồ sơ, thủ tục khen thưởng theo thủ tục đơn giản (Khoản 1 Điều 85); Bổ sung quy định “ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng và trong hệ thống thi đua, khen thưởng” là một nội dung quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng (điểm e Khoản 2 Điều 89).

Trước đó, chiều ngày 15/6, với 424/437 đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết tán thành, chiếm 85,14% tổng số đại biểu, Quốc hội đã thông qua Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi). Luật này quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự và thủ tục thi đua, khen thưởng. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024.



Mục tiêu của thi đua là nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể, hộ gia đình phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Mục tiêu của khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên cá nhân, tập thể, hộ gia đình hăng hái thi đua; ghi nhận công lao, thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Nguồn: quochoi.vn*

## **BỘ TÀI CHÍNH: RÀ SOÁT, BÃI BỎ HÀNG LOẠT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Chú trọng kiểm soát thủ tục hành chính, ngay từ cuối năm 2021, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2489/QĐ-BTC về kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022.

Nhằm triển khai Kế hoạch bám sát mục tiêu, yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính tại các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm các yêu cầu kiểm soát thủ tục hành chính.

Thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm đề xuất bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp hoặc sửa đổi theo hướng cụ thể, rõ ràng, đơn giản, tăng tính khả thi cho cá nhân, tổ chức thực hiện.

Trong 6 tháng đầu năm, Bộ Tài chính đã hoàn thành 35 nhiệm vụ, triển khai 58 nhiệm vụ thường xuyên có hiệu quả và đảm bảo tiến độ, tiếp tục thực hiện 38 nhiệm vụ theo kế hoạch, tiếp tục thực hiện 37 nhiệm vụ theo kế hoạch.

Bên cạnh đó, Bộ tiếp tục thực hiện chặt chẽ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý nhằm mục tiêu cải cách thủ tục hành chính một cách toàn diện, hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm đề xuất bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp hoặc sửa đổi theo hướng cụ thể, rõ ràng, đơn giản, tăng tính khả thi. Từ ngày 15/12/2021 - 30/6/2022, đã rà soát, bãi bỏ 25 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 45 thủ tục hành chính và ban hành mới 3 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực hải quan, quản lý thuế, tài chính doanh nghiệp, tài chính ngân hàng và quản lý nợ; thực hiện công khai, cập nhật kịp thời lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định, đạt 874/874 thủ tục, đạt 100% kế hoạch.

Rà soát đề xuất danh mục chế độ báo cáo định kỳ điện tử hóa giai đoạn 2021 - 2022 bao gồm 230 chế độ báo cáo đạt tỷ lệ 79,31%, vượt hơn 20% so với yêu cầu tại Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ.

Trong thời gian tới, Bộ Tài chính tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định về hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.

Việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của Bộ Tài chính nhằm mang lại những hiệu quả tích cực, tiết kiệm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, phù hợp với khả năng của cơ quan thực hiện thủ tục hành chính.

*Nguồn: daidoanket.vn*

## BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: NỖ LỰC BẮT KỊP XU THẾ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Với mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong và thử nghiệm các mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp..., Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đang nỗ lực để bắt kịp xu thế này.

Theo kế hoạch chuyển đổi số năm 2022, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa ra mục tiêu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của Bộ và trên Cổng dịch vụ công quốc gia. 100% kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của Bộ được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia. 100% thủ tục hành chính được rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ và thiết lập kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để hỗ trợ quản lý, lưu giữ thông tin, dữ liệu điện tử liên quan đến giao dịch hành chính của tổ chức, cá nhân; hạn chế tối đa việc yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin, giấy tờ. 100% thủ tục hành chính được số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa đơn vị. 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)... Bên cạnh đó, hình thành nền tảng dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ, Bảo đảm an toàn thông tin mạng, Phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số... Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã, đang có những chỉ đạo nhanh chóng, kịp thời đến các cơ quan trong Bộ để thực hiện nghiêm túc và đạt được các mục tiêu trên.

Mới đây, trong buổi làm việc với Tập đoàn FPT về việc tư vấn chuyển đổi số, các đơn vị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch như Tổng cục Du lịch, Tổng cục Thể dục thể thao, Cục Di

sản... cũng đã báo cáo với Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương về tiến độ thực hiện tại đơn vị và đưa ra những đề xuất để đẩy nhanh việc chuyển đổi số. Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương cho biết yêu cầu chuyển đổi số nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới là việc cần phải thực hiện nghiêm túc, bài bản và thực hiện đúng tiến độ đề ra. “Công tác chuyển đổi số phải kịp thời, chi tiết, cụ thể để đáp ứng tốt việc quản lý, điều hành. Đơn cử như lĩnh vực thể thao, phải làm sao có được hệ thống dữ liệu về vận động viên phục vụ cho công tác nghiên cứu, chuyên môn hay lĩnh vực di sản văn hóa phải có được cơ sở dữ liệu số để phục vụ công tác quản lý. Điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật nhiếp ảnh và triển lãm, thư viện, bản quyền tác giả... cũng phải có những chuyển biến trong thay đổi tư duy, nhận thức và hành động trong chuyển đổi số”, Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương cho biết.

Để góp phần thúc đẩy nhanh việc chuyển đổi số tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tập đoàn FPT cũng đã đưa ra một số đề xuất. Trong đó, ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo vào xử lý hồ sơ, tự động hóa quy trình nghiệp vụ. Số hóa hồ sơ (điện tử, giấy), chuyển đổi từ hồ sơ điện tử sang dữ liệu số hóa, liên thông quy trình. Ứng dụng trí tuệ thông minh hỗ trợ tìm kiếm, xử lý nghiệp vụ tự động. Việc này sẽ nâng cao hiệu quả công việc cũng như quản lý được chất lượng, năng suất công việc. Cùng với đó, ứng dụng công nghệ để số hóa về di sản Việt Nam phục vụ công tác lưu trữ, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản; tạo lập dữ liệu số, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở, tạo điều kiện cho tổ chức cá nhân tham gia khai thác, sáng tạo các dịch vụ mới. Tập đoàn FPT cũng đưa ra giải pháp xây dựng nền tảng “hướng dẫn viên ảo” dùng chung cho các bảo tàng, di tích lịch sử có khả năng tương tác tự nhiên, đa ngôn ngữ nhằm cung cấp trải nghiệm mới cho khách tham quan, du lịch. Việc tạo lập cơ sở dữ liệu về các ngành công nghiệp văn hóa, nền tảng thông tin đăng ký bản quyền ứng dụng công nghệ chuỗi khối, nền tảng quản lý giáo dục thông minh cho các trường đào tạo của Bộ, đặc biệt xây dựng trung tâm điều hành thông minh phục vụ công tác điều hành, chỉ đạo của Bộ cũng được Tập đoàn FPT đề cập và đưa ra các giải pháp. Theo đó, triển khai đồng bộ trung tâm điều hành thông minh cùng kho dữ liệu tích hợp; dữ liệu chi tiết được chia sẻ, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; dữ liệu tổng hợp cung cấp thông tin báo cáo kịp thời, kết hợp thông minh... nhằm giúp lãnh đạo Bộ có thông tin để chỉ đạo, điều hành kịp thời...

Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương cho biết, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ cần tiếp thu các đề xuất tư vấn, sau đó có thể làm việc với Tập đoàn FPT để được tư vấn và có những giải pháp cụ thể, chi tiết trong việc chuyển đổi số của ngành mình, lĩnh vực của mình. Từ đó, có thêm những thông tin, giải pháp để tháng 10 tới đây đưa ra bàn thảo tại hội nghị về chuyển đổi số của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*Nguồn: baovanhoa.vn*



## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

**\* Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.**

Dự thảo Thông tư sửa đổi Điều 13 về tiêu chuẩn cụ thể đối với giảng viên trong cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức.

Theo đó, giảng viên cao cấp phải có bằng tiến sĩ phù hợp với chuyên môn, chuyên ngành giảng dạy; bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại các điểm a, b, c, đ, e Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và có trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu.

Giảng viên chính phải có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên môn, chuyên ngành giảng dạy và bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại các điểm a, b, c, đ, e Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và có trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu.

Giảng viên phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên môn, chuyên ngành giảng dạy; bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại các điểm a, b, c, đ, e Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và có trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng sửa đổi Điều 3 thực hiện bồi dưỡng, kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và theo nhu cầu bản thân.

Các chương trình bồi dưỡng theo quy định tại Khoản 5, sửa đổi Điều 17 (trong Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021) được tính vào việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm bắt buộc tối thiểu 1 tuần/năm của cán bộ, công chức, viên chức.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương kiểm tra, đánh giá nội dung chương trình, tài liệu; kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành; công tác quản lý và tổ chức thực hiện các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm đảm bảo đúng thẩm quyền.

**\* Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn cơ chế tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ từ nguồn ngân sách nhà nước.**

Theo dự thảo, doanh nghiệp kinh doanh bền vững được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước khi đáp ứng các tiêu chí sau:

Là doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Là doanh nghiệp được các tổ chức thúc đẩy phát triển kinh doanh bền vững đánh giá thông qua bộ công cụ theo quy định.

Doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí quy định trên sẽ được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước theo định mức hỗ trợ cao nhất quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các nghị định hướng dẫn Luật.

Doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí quy định được hỗ trợ các nội dung sau: Hỗ trợ đào tạo trực tiếp về kinh doanh bền vững: Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo về kinh doanh bền vững. Miễn học phí cho học viên của doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững khi tham gia khóa đào tạo về kinh doanh bền vững.

Hỗ trợ 50% chi phí tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên của doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học nhưng không quá 5 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm.

Hỗ trợ 50% chi phí tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/học viên/năm và không quá 02 học viên/doanh nghiệp/năm.

Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu tại doanh nghiệp nhưng không quá 50 triệu đồng/khoá/năm/doanh nghiệp.

Dự thảo nêu rõ, ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Về hỗ trợ chuyển giao công nghệ: Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Theo dự thảo, ngân sách nhà nước hỗ trợ tư vấn tiếp cận tài chính, gọi vốn đầu tư: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tiếp cận tài chính, gọi vốn đầu tư nhưng không quá 200 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu sản phẩm, dịch vụ bền vững nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Hỗ trợ 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về kinh doanh bền vững nhưng không quá 30 triệu đồng/cuộc thi/năm/doanh nghiệp.

**\* Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 12/6/2014 quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.**

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, để đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, việc triển khai Hệ thống Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trực tuyến đã được nâng cấp lên mức độ 4 đảm bảo hệ thống dịch vụ công sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin lên Cổng dịch vụ công của Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia, triển khai chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, tính hợp lệ, chính xác, nguyên vẹn đối với các thành phần hồ sơ được đăng tải... là cần thiết.

Ngoài việc giữ nguyên hình thức đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trực tiếp, dự thảo bổ sung một khoản quy định hình thức đăng ký trực tuyến nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình.

Theo đó, dự thảo bổ sung Khoản 3a Điều 12 về thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, hoặc gửi bảo đảm qua đường bưu chính: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thực hiện giao nộp các tài liệu quy định tại các cơ quan có thẩm quyền về đăng ký.

Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thực hiện giao nộp các tài liệu quy định thông qua Hệ thống Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bộ, ngành và địa phương.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng bổ sung Điều 4a Quản lý và sử dụng tài khoản truy nhập Hệ thống Quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia quản lý thống nhất tài khoản truy nhập Hệ thống Quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ có trách nhiệm cấp tài khoản cho các đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và xem xét cấp tài khoản cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ...

**\* Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước.**

Theo đó, các tổ chức có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia, có con dấu và tài khoản có quyền tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia.

Tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia: Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia trước đây.



Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia khác do mình chủ trì sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có).

Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa hoàn thành việc đăng ký, nộp, lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia khác có sử dụng ngân sách Nhà nước.

Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia khác sẽ không được đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian 1 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu: Có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia trong 5 năm gần nhất, tính đến thời điểm nộp hồ sơ; có đủ khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc của nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia...

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## HÀ NỘI: ĐẠT MỤC TIÊU TĂNG TỐI THIỂU 1 BẬC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 192/KH-UBND về cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2022 của TP. Hà Nội.

Kế hoạch nhằm phấn đấu năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính của TP. Hà Nội tăng tối thiểu 1 - 2 bậc, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục có sự cải thiện cả về tỷ lệ hài lòng chung và thứ bậc so với năm 2021.

Các cơ quan, đơn vị thuộc TP. Hà Nội, đặc biệt là cơ quan chủ trì, tham mưu các nội dung, lĩnh vực trong Chỉ số cải cách hành chính cấp thành phố, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đánh giá đúng kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương mình quản lý. Đồng thời, triển khai hệ thống các giải pháp, khắc phục ngay những tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm, nhằm cải thiện nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 của TP. Hà Nội.

Đối với Chỉ số cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ngành thành phố đối với các nội dung chỉ số thành phần. Cụ thể, Sở Nội vụ về nội dung công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; Sở Tư pháp về xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của TP. Hà Nội; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về cải cách thủ tục hành chính; Sở Tài chính về công tác cải cách tài chính công; Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; Sở Kế hoạch và Đầu tư về tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của TP. Hà Nội.

Đối với Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi việc duy trì, cải thiện nội dung về tiếp cận dịch vụ, thủ tục hành chính, kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công, tiếp nhận và xử lý ý kiến góp ý, phản ánh kiến nghị. Sở Nội vụ theo dõi về công chức giải quyết thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nội vụ là đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. Căn cứ nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã xây dựng Kế hoạch của ngành, địa phương mình để thực hiện đầy đủ, có hiệu quả.

### \* Phát triển hạ tầng, ứng dụng phục vụ chuyển đổi số

Một trong các khâu đột phá được Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ TP. Hà Nội đề ra là phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu..., kết nối liên thông, đồng bộ và thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. TP. Hà Nội quyết tâm đầu tư cho quá trình chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, trở thành một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, chỉ số cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, an toàn, an ninh mạng.

#### Sẵn sàng hạ tầng, ứng dụng

Để phục vụ cho quá trình chuyển đổi số, Sở Thông tin và Truyền thông đã đôn đốc các doanh nghiệp tập trung phát triển hạ tầng viễn thông sang hạ tầng số. Trong đó, Sở đã quy hoạch và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ tầng mạng 5G; khuyến khích doanh nghiệp lắp đặt hệ thống wifi miễn phí tại các khu du lịch, di tích và khu công nghiệp; triển khai mã địa chỉ bưu chính Vpostcode đến từng hộ gia đình, dựa trên nền tảng bản đồ số, gắn với các ứng dụng, phần mềm dùng chung.

Các cơ quan quản lý nhà nước TP. Hà Nội đều sử dụng phần mềm quản lý văn bản kết nối, liên thông trên môi trường mạng, sử dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử. TP. Hà Nội đã hình thành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành (dân cư, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm). Đơn cử như đến nay, phụ huynh học sinh đã quen với hình thức tuyển sinh trực tuyến đầu cấp, chấm dứt tình trạng xếp hàng nộp đơn xin học căng thẳng, gây bức xúc dư luận. Hay, 100% hồ sơ đăng ký kinh doanh được thực hiện trực tuyến, kết hợp trả kết quả tại nhà hoặc trụ sở doanh nghiệp, không chỉ rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cho công dân, tổ chức, mà còn bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Công an TP. Hà Nội cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2022, TP. Hà Nội đã triển khai 20/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), với tổng số 500.000 hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết. 5 dịch vụ công còn lại đang được gấp rút hoàn thành trong thời gian sớm nhất. TP. Hà Nội cũng đã phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2022, với 928 thủ tục hành chính.

Với việc triển khai đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, từng bước triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối liên thông, các cơ quan nhà nước của thành phố đã thay đổi phương thức làm việc, nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

#### Mục tiêu dẫn đầu về chuyển đổi số

Theo Kế hoạch chuyển đổi số TP. Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, TP. Hà Nội thực hiện chuyển đổi số dựa trên các trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, với mục tiêu là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, chỉ số cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, an toàn, an ninh mạng.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội Nguyễn Tiến Sỹ cho biết, đây là mục tiêu đòi hỏi sự nỗ lực, vào cuộc đồng bộ của các sở, ngành. Với vai trò là cơ quan tham mưu, vừa qua, Sở đã trình Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thành phố giai đoạn 2022 - 2025. Theo đó, TP. Hà Nội cụ thể hóa các nội dung, giao trách nhiệm, nhiệm vụ cho từng sở, ngành hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước của thành phố; từng bước cung cấp dữ liệu mở của chính quyền thành phố để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; chính quyền thành phố hoạt động, vận hành dựa trên năng lực khai thác và phân tích dữ liệu.

Kế hoạch đề ra 6 nhiệm vụ cụ thể, gồm: Hoàn thiện cơ chế, chính sách; phát triển hạ tầng số; phát triển nền tảng, hệ thống; phát triển dữ liệu; phát triển ứng dụng; bảo đảm an toàn thông tin. Cùng với đó là các giải pháp: Bảo đảm nguồn nhân lực công nghệ thông tin; hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp; cải cách hành chính, chuẩn hóa quy trình, nghiệp vụ; hợp tác trong nước và quốc tế.

Với vai trò là cơ quan chủ trì triển khai kế hoạch, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Tiến Sỹ thông tin, bên cạnh nhiệm vụ xây dựng cơ chế, chính sách, Sở sẽ chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai phát triển hạ tầng số bảo đảm hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai chính phủ điện tử; hình thành trung tâm điều hành thông minh của thành phố (IOC); trung tâm dữ liệu chính của TP. Hà Nội.

Cùng với đó, củng cố, phát triển các nền tảng, hệ thống cơ sở dữ liệu theo kiến trúc chính quyền điện tử thành phố và khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu; phát triển hệ thống giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của thành phố và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống bảo đảm an toàn thông tin của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Ngoài ra, Sở Thông tin và Truyền thông cũng sẽ tăng cường phối hợp, đôn đốc các sở, ngành liên quan thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong ứng dụng chuyên ngành để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Cũng theo ông Nguyễn Tiến Sỹ, để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, TP. Hà Nội sẽ triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia khác; phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân, doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như trợ lý ảo, trả lời tự động...

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*



## TP. HỒ CHÍ MINH: KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THÁNG HÀNH ĐỘNG “TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGAY TRONG NGÀY”

Căn cứ Kế hoạch số 1224/KH-UBND ngày 22/4/2022 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về tổ chức Tháng hành động “Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày”. Ngày 11/7, Sở Nội vụ đã có Báo cáo số 3064/BC-SNV để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả tổ chức triển khai thực hiện Tháng hành động, cụ thể như sau:

### Về công tác triển khai, tuyên truyền

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố đã ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai tổ chức Tháng hành động đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động của đơn vị để thực hiện; đồng thời, phát động thi đua nhằm đẩy nhanh tiến độ tham mưu thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2022 đã được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ thời gian quy định. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị đã đồng lòng hưởng ứng, nêu cao tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kép đề ra, vừa thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn, đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2022.

Trong thời gian diễn ra Tháng hành động, với sự chỉ đạo sâu sát của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, công tác tuyên truyền đã được quan tâm, tổ chức thực hiện một cách kịp thời, nghiêm túc; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo các thông tin lan tỏa sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn Thành phố. Một số đơn vị đã thực hiện tốt như: Ủy ban nhân dân Quận 1, Quận 7, Quận 10, quận Tân Phú....

### Kết quả thực hiện Tháng hành động

Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày từ ngày 15/5/2022 đến ngày 15/6/2022: tại khối quận - huyện, thành phố Thủ Đức đã tiếp nhận và giải quyết hơn 229.642 thủ tục hành chính trong ngày, cấp xã tiếp nhận và giải quyết hơn 199.275 hồ sơ thủ tục hành chính trong ngày; tại khối sở, ban, ngành đã tiếp nhận và giải quyết hơn 20.696 thủ tục hành chính trong ngày; tại khối các đơn vị ngành dọc đã tiếp nhận và giải quyết hơn 244.696 hồ sơ trong ngày; tỷ lệ 100%.

### Đối với các đơn vị không thực hiện thủ tục hành chính hoặc có thực hiện thủ tục hành chính nhưng không có trong Danh mục kèm Kế hoạch

Bên cạnh việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày theo Danh mục TP. Hồ Chí Minh đề ra, các cơ quan, đơn vị đã chủ động đăng ký thêm một số thủ tục hành chính để giải quyết ngay trong ngày; triển khai các Hội nghị đối thoại, tọa đàm với doanh nghiệp; đề ra những mô hình, sáng kiến cải cách hành chính; tổ chức “Ngày hội giải quyết thủ tục hành chính”

thiết thực, hiệu quả theo đặc thù của địa phương, đơn vị nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

Theo thống kê từ báo cáo, một số các hoạt động nổi bật trong Tháng hành động là: 20 cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện giải quyết dứt điểm các hồ sơ thủ tục hành chính, các dự án đang tồn đọng tại cơ quan, đơn vị, đảm bảo có đổi mới trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ; cam kết “không trả kết quả trễ hạn”; tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

10 cơ quan, đơn vị tổ chức các hội nghị đối thoại; xúc tiến thương mại - đầu tư; tuyên truyền nâng cao nhận thức về các chỉ số đang áp dụng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh; khảo sát, đề ra giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan, đơn vị đối với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp như các quận: 1, 4, 6, 7, 8 và Sở Kế hoạch và Đầu tư...

Một số sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện đã tổ chức “Ngày hội giải quyết thủ tục hành chính”, một trong những hoạt động trọng tâm của Tháng hành động nhằm kịp thời hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính. Điển hình là “Ngày hội giải quyết thủ tục hành chính” tại Khu Công nghệ cao thành phố do Sở Nội vụ phối hợp Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố và Công đoàn Viên chức thành phố tổ chức; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp tổ chức “Ngày hội giải quyết thủ tục hành chính” vào các ngày thứ Tư hàng tuần trong thời gian diễn ra Tháng hành động....

Các cơ quan, đơn vị đã chủ động đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh như: Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp tăng thêm 01 tháng thực hiện Tháng hành động so với Kế hoạch thành phố đề ra; Ủy ban nhân dân quận Bình Tân đã tổ chức cuộc thi trực tuyến “Về Chương trình cải cách hành chính và chuyển đổi số”; Tại quận Tân Phú, Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì tổ chức Lễ phát động tiếp tục thực hiện Tháng hành động “Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày” từ ngày 15/6/2022 đến ngày 31/12/2022 và mô hình “Chứng thực theo yêu cầu” ngoài giờ hành chính vào các ngày thứ Ba và thứ Năm hàng tuần.

Thực hiện chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong giao tiếp với người dân phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân. Thực hiện “4 xin, 4 luôn”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

Trong thời gian diễn ra Tháng hành động, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính ngay trong ngày; đồng thời, tiếp tục duy trì và tăng cường ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giải quyết hồ sơ hành chính, qua đó giúp xử lý hồ sơ nhanh chóng, chính xác, tăng tính công khai, minh bạch, hạn chế tiêu cực có thể phát sinh. Sự cố gắng, nỗ lực của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo giải quyết hồ sơ sớm và đúng hạn, không có hồ sơ trễ hạn. Việc triển khai thực hiện Tháng hành động của TP. Hồ Chí Minh nhận được sự quan tâm, ủng hộ của người dân và doanh nghiệp; tiếp thêm động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đề duy trì và phát huy các thành tích đã đạt được trong thực hiện Kế hoạch Tháng hành động, Sở đã trình Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc tiếp tục thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngày đối với các thủ tục hành chính ban hành trong Danh mục kèm theo Kế hoạch của thành phố; nghiên cứu, bổ sung các thủ tục hành chính để triển khai “tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngày” tùy theo đặc thù của địa phương, đơn vị từ nay đến hết năm 2022.

*Trúc Anh, Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh*

## CẦN THƠ: THÚC ĐẨY CẢI CÁCH, XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI

Tính đến cuối tháng 6/2022, TP. Cần Thơ đã rà soát, đơn giản hóa 7 thủ tục hành chính, tỷ lệ chi phí tiết kiệm được 75,41% đối với lĩnh vực xây dựng, đồng thời giảm trung bình 20% thời gian giải quyết thủ tục đối với lĩnh vực thanh tra và 15% đối với lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam. Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính của TP. Cần Thơ đạt 100%. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ đã ban hành 28 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, với 282 thủ tục thủ tục hành chính mới; có 284 thủ tục được bãi bỏ, thay thế. Hiện, có tổng cộng 1.885 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương và toàn bộ được công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, được niêm yết tại các cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Nhiều đơn vị, địa phương triển khai hiệu quả các giải pháp nhằm số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Từ đầu năm 2022, quận Ô Môn đã triển khai mô hình “Tuyên truyền và hướng dẫn người dân tạo tài khoản và thực hiện thủ tục hành chính mức độ 3, 4 tại khu dân cư”. Trong đó, phường Thới Hòa là điểm triển khai đầu tiên, sau đó nhân rộng ra các phường còn lại. Tại hội nghị phân tích Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước vào cuối tháng 6/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn Lê Việt Sĩ, cho biết: “Trước khi triển khai mô hình, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giải quyết thủ tục hành chính còn khiêm tốn, nhưng đến nay tỷ lệ này tăng lên rõ nét”. Cán bộ, công chức và đoàn thể phường đến từng khu dân cư tuyên truyền và hướng dẫn trực tiếp người dân tạo tài khoản, cách thức thực hiện thủ tục hành chính mức độ 3, 4. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp phường duy trì việc gặp gỡ cử tri vào chiều thứ 6 hằng tuần; giám sát tinh thần, thái độ của cán bộ, công chức và những vướng mắc trong thực hiện các thủ tục hành chính, để có ý kiến chuyển đến ngành chức năng giải quyết.

Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ duy trì tổ chức tọa đàm giữa lãnh đạo, doanh nghiệp và người dân về cải cách hành chính, lắng nghe ý kiến của người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính để kịp thời tháo gỡ. Tại Bộ phận Một cửa huyện bố trí 6 máy tính bảng để người dân tra cứu danh mục thủ tục hành chính và đánh giá trực tiếp mức độ hài

lòng về thái độ phục vụ của công chức, làm cơ sở đánh giá công chức cuối năm. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và 10 xã, thị trấn tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân trên địa bàn. Trong 6 tháng đầu năm 2022, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hẹn ở cấp huyện và cấp xã lần lượt đạt 95,4% và 99,2%.

Các sở, ngành đã và đang đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Sở Thông tin và Truyền thông đã nâng cấp, hoàn thiện kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung, dữ liệu chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác dữ liệu được chia sẻ để phục vụ việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp. Đến nay, TP. Cần Thơ đã cập nhật, tích hợp 876 dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia (trong đó, có 181 dịch vụ công mức độ 3, 695 dịch vụ công mức độ 4). TP. Cần Thơ đã đồng bộ 251.306 hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt 93,2% hồ sơ toàn thành phố. Ngoài ra, TP. Cần Thơ tiếp tục đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, thuế trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Qua đó, đã tích hợp 260 dịch vụ công mức độ 4 có thu phí, lệ phí lên Cổng dịch vụ công quốc gia (chiếm 70,8% tổng số thủ tục hành chính có thu phí, lệ phí toàn thành phố). Trong 6 tháng đầu năm 2022, có 1.044 giao dịch thành công, trong đó có 917 giao dịch về thuế đất, 127 giao dịch về phí, lệ phí.

Tuy nhiên, việc công bố, công khai thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia của một số bộ, ngành chưa kịp thời, đầy đủ. Việc thanh toán trực tuyến còn nhiều bất cập, gây khó khăn cho tổ chức và cá nhân giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là việc kết nối giữa ngân hàng và Cổng dịch vụ công quốc gia đôi lúc còn bị lỗi. Vẫn còn hồ sơ trễ hẹn trong lĩnh vực đầu tư, do việc cung cấp mã số thuế (cũng là mã số doanh nghiệp) còn phụ thuộc Tổng cục Thuế. Một số quy trình, thủ tục phối hợp giữa các Bộ, ngành chưa đồng bộ; phản hồi thông tin của bộ, ngành Trung ương công tác phối hợp giải quyết hồ sơ còn chậm trễ. Từ nay đến cuối năm 2022, thành phố tiếp tục rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả; công bố, công khai thủ tục hành chính đầy đủ, minh bạch và kịp thời; thực hiện kết nối dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công thành phố, Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành phố với Cổng dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia. Đồng thời, tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**\* Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến**

Ngày 12/7, đoàn kiểm tra cải cách hành chính TP. Cần Thơ kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản chủ lực của thành phố hiện có 43 doanh nghiệp đăng ký, với 133 sản phẩm, trong đó có 4 sản phẩm OCOP, số lượt truy cập hơn 21.000 lượt. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (có phát sinh hồ sơ) đạt 39,97%; tỷ lệ văn bản đi của cơ quan, đơn vị được trao đổi với các cơ quan nhà nước dưới dạng văn bản điện tử đạt 95,5%. Sở đã ban hành 54 quyết định điều động công chức bố trí đúng vị trí việc làm tại 6 chi cục trực thuộc...



Tại Sở Tư pháp, có 120 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Đến cuối tháng 6/2022, Sở tiếp nhận 5.752 hồ sơ, trong đó có 144 hồ sơ giải quyết trễ hạn và đều có phiếu xin lỗi theo quy định. Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ đề xuất rút ngắn thời hạn giải quyết một số thủ tục hành chính. Sở có 35/42 thủ tục hành chính được triển khai thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, đạt tỷ lệ 81,3%, chủ yếu là thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp. Đơn vị cũng đã thực hiện xong việc chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Các thành viên đoàn kiểm tra đánh giá, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại 2 Sở tuy có phát sinh hồ sơ, nhưng tỷ lệ còn thấp; phần mềm một cửa chưa ổn định, gây khó khăn cho việc tiếp nhận hồ sơ; việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ còn thấp; việc niêm yết danh mục thủ tục hành chính còn một số sai sót; cơ sở vật chất phục vụ lưu trữ hồ sơ chưa đảm bảo yêu cầu. Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trương Hồng Dự, Phó Trưởng đoàn Đoàn kiểm tra đề nghị cán bộ, công chức 2 Sở nắm vững, thông suốt các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính, làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; quan tâm hơn nữa công tác văn thư - lưu trữ; cần có giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho ngành theo lộ trình đề ra.

*Nguồn: baocantho.com.vn*

## THÁI NGUYÊN: PHẤN ĐẤU GIẢI QUYẾT ĐÚNG HẠN 99,9% HỒ SƠ

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch về việc 'Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tỉnh Thái Nguyên năm 2022'.

Kế hoạch nêu rõ mục đích, yêu cầu, phân công nhiệm vụ và giải pháp nhằm nâng cao 2 chỉ số nêu trên. Trong đó, mục tiêu chính là duy trì và nâng cao kết quả những tiêu chí, tiêu chí thành phần có điểm số cao; khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm hoặc có điểm số thấp.

Tỉnh Thái Nguyên phấn đấu trong năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh tăng cả về điểm số, thứ hạng so với năm 2021 và 2 chỉ số có điểm số đạt từ 90% giá trị trở lên. Trên cơ sở kết quả của năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên yêu cầu các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các cơ quan chủ trì các nội dung, lĩnh vực của Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan và chủ động, tích cực tham mưu thực hiện; đề ra các giải pháp, biện pháp cụ thể, tổ chức triển khai nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả (tăng điểm số, tăng thứ hạng) các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của chỉ số thuộc trách nhiệm của ngành...

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cũng đưa ra yêu cầu thực hiện các mục tiêu của năm 2022 về từng lĩnh vực, tiêu chí. Cụ thể: Tối thiểu có 3 sáng kiến trong công tác cải cách hành chính, giải pháp được công nhận phạm vi ảnh hưởng; hoàn thành 100% nhiệm vụ tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 và thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng; 100% số vấn đề qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý; 100% số văn bản quy phạm pháp luật đã được xử lý/kiến nghị xử lý; phần đầu tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận được giải quyết đúng hạn bình quân toàn tỉnh, tối thiểu đạt từ 99,9% trở lên; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh từ ngày 01/6/2022; đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022).

Kế hoạch cũng nêu rõ, trong năm 2022, toàn tỉnh Thái Nguyên đạt tối thiểu 50% số thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ trực tuyến so với tổng số thủ tục hành chính đang cung cấp trực tuyến; tối thiểu 55% hồ sơ tiếp nhận, xử lý trực tuyến so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm của các thủ tục hành chính được công bố cung cấp; bình quân toàn tỉnh đạt tối thiểu 50% số thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích (tiếp nhận/trả kết quả hoặc cả hai) so với tổng số thủ tục hành chính đang triển khai thực hiện qua dịch vụ này...

*Nguồn: baothainguyen.vn*

## VĨNH PHÚC: ĐẢM BẢO CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thời gian qua, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các sở, ngành, doanh nghiệp bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin đẩy mạnh đầu tư hạ tầng cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, đảm bảo đường truyền thông suốt, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

Đây là những hoạt động nhằm thực hiện Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.

Hiện, tỉnh Vĩnh Phúc có 15 doanh nghiệp hoạt động bưu chính cung ứng các dịch vụ bưu chính cơ bản, đồng thời, phát triển một số dịch vụ đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị và người dân như chuyển phát nhanh EMS, phát hàng thu tiền COD, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chuyển tiền nhanh...

Ngoài ra, tỉnh Vĩnh Phúc cũng có gần 200 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chủ yếu là doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử như phần cứng máy tính, camera điện thoại, bản mạch điện tử...

Trong tháng 4 vừa qua, hệ thống LGSP (nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu chứa các dịch vụ dùng chung để chia sẻ dữ liệu) của tỉnh đã được cài đặt, vận hành tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh, hiện đã thiết lập nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung trong tỉnh; ngoài ra, hệ

thông đã kết nối với cổng thanh toán tập trung quốc gia, sẵn sàng kết nối đến cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành trung ương.

Trước đó, ngày 01/01/2022, phần mềm một cửa, dịch vụ công trực tuyến iGate của tỉnh chính thức đi vào hoạt động tại địa chỉ: dichvucong.vinhphuc.gov.com, đến nay đã kết nối 651 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong 5 tháng đầu năm 2022, đã có hơn 3.800 giao dịch thanh toán trực tuyến qua nền tảng thanh toán của Cổng dịch vụ công quốc gia với tổng số tiền giao dịch 3,3 tỷ đồng.

Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã cấp chứng thư số cho 39 cơ quan, đơn vị với 2.109 chứng thư, đăng ký cấp 82 sim KPI cho lãnh đạo của 22 cơ quan, đơn vị, qua đó, nâng tỷ lệ ký số trên phần mềm quản lý văn bản của tỉnh là 98%, tỷ lệ ký số của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là 96%, tỷ lệ ký số của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn là 98%. Như vậy, toàn tỉnh có 10.080 chữ ký số công cộng do 2 nhà mạng VNPT Vĩnh Phúc và Viettel Vĩnh Phúc cung cấp để ký số, xác thực, thực hiện trong các giao dịch điện tử.

Triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022 - 2025, hướng đến xây dựng chính quyền số theo chủ trương của tỉnh, Sở tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy chế quản lý, vận hành Trung tâm Dữ liệu của tỉnh, việc kết nối, chia sẻ, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin mạng; xây dựng Trung tâm Dữ liệu dự phòng, đảm bảo tiêu chí sử dụng dịch vụ điện toán đám mây; sẵn sàng hạ tầng triển khai các ứng dụng dùng chung; tăng cường giám sát hiệu quả việc vận hành, khai thác ứng dụng tại các sở, ngành, địa phương trong tỉnh. Đồng thời, hỗ trợ các xã ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số.

*Nguồn: daibieunhandan.vn*

## HÀ GIANG: THÍ ĐIỂM THÀNH LẬP TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG TẠI THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang vừa ký quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và thí điểm thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại mỗi thôn, bản, tổ dân phố.

Tỉnh Hà Giang đang là một trong những tỉnh đi đầu cả nước về chuyển đổi số. Hiện nay, 100% cơ quan hành chính có trang/cổng thông tin điện tử; 100% xã có cáp quang đến trung tâm nối mạng internet băng thông đến 98%, riêng khu trung tâm xã, thị trấn, thị tứ đạt 100%.

Nhằm huy động toàn hệ thống chính trị, thúc đẩy sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong công tác chuyển đổi số, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh Hà Giang vừa ký quyết định chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và thí điểm thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại mỗi thôn, bản, tổ dân phố.

Theo đó, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã có các nhiệm vụ chính là tham mưu xây dựng và triển khai công tác chuyển đổi số trên 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; quyết định nội dung chương trình, biện pháp, cơ chế, chính sách, kế hoạch, giải pháp nhằm bảo đảm triển khai có hiệu quả hoạt động chuyển đổi số; tổ chức hướng dẫn, theo dõi giám sát và kiểm tra công tác thiết lập Tổ công nghệ số cộng đồng; chủ trương thử nghiệm các nhiệm vụ mới một cách có kiểm soát, làm điểm, làm nhanh thúc đẩy chuyển đổi số....

Tổ công nghệ số cộng đồng với nòng cốt là Đoàn viên Đoàn thanh niên, chi hội phụ nữ, đảng viên và người dân. Nhiệm vụ của tổ là giúp Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, cửa hàng số, thanh toán điện tử, xã hội số...; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến...; tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh, sản xuất nhỏ thực hiện các bước cài đặt và triển khai các ứng dụng nền tảng số...; hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch... thông qua các nền tảng số.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## NAM ĐỊNH: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Để đạt được mục tiêu đến năm 2025, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc nhóm khá trong bảng xếp hạng của cả nước, tỉnh Nam Định sẽ đẩy mạnh triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp.

### **Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính top đầu cả nước**

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016 - 2020, đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong giai đoạn này, tỉnh Nam Định đã thu hút được 461 dự án đầu tư mới và điều chỉnh tăng vốn, số lượng doanh nghiệp thành lập mới cũng liên tục tăng.

Đặc biệt, cải cách hành chính có chuyển biến tích cực và đã có những kết quả rõ nét, trong giai đoạn 2016 - 2020 đã đơn giản hóa trên 210 thủ tục. Tất cả thủ tục hành chính đều được công khai đầy đủ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tại Cổng thông tin điện tử.

Tỉnh Nam Định cũng thành lập và đưa vào hoạt động có hiệu quả Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp. Tích cực triển khai xây dựng chính quyền điện tử. Hoàn thành thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số trên trực liên thông văn bản quốc gia và đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công của tỉnh, được Bộ Thông tin -



Truyền thông đánh giá là một trong 7 tỉnh, thành phố có tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính mức độ 4 cao nhất cả nước.

### **Kế hoạch của tỉnh Nam Định trong cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh**

Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 19/01/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

Cùng với đó, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2021 của tỉnh Nam Định đạt 86,4 điểm, tăng 3,83 điểm, xếp thứ 40/63 tỉnh, thành phố, tăng 7 bậc so với năm 2020. Kết quả này cho thấy những nỗ lực tạo chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh; cụ thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị.

Trong một buổi làm việc với Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Gia Túc nhấn mạnh, năm 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Nam Định tăng 16 bậc, xếp thứ 24, trong top khá cả nước; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) nằm trong nhóm trung bình cao của cả nước, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) xếp thứ 40/63 tỉnh, thành phố, tăng 7 bậc so với năm 2020. Đồng thời, GRDP 6 tháng đầu năm 2022 của tỉnh Nam Định tăng 8,37%. Có được những thành quả tích cực trên là sự nỗ lực của hệ thống chính trị, chính quyền, các sở, ban, ngành, địa phương cũng như cộng đồng doanh nghiệp và người dân Nam Định.

### **Hệ thống hành chính tinh gọn, thông suốt, hiệu quả**

Dù là tỉnh có tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính mức độ 4 cao nhất cả nước, song Nam Định nhận thấy công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thu hút đầu tư trong nước chưa đạt mục tiêu. Chỉ số hài lòng của người dân với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS) năm 2021 đạt 84,57, tăng 2,43 điểm%, xếp thứ 51/63 tỉnh, thành phố, giảm 1 bậc so với năm 2020.

Để khắc phục hạn chế, phát huy những kết quả đã đạt được, tỉnh Nam Định đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong nhóm khá của cả nước. Theo đó, 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đúng quy định, tiến độ; bảo đảm yêu cầu về chất lượng và tính khả thi. Hoàn thành việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. 100% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia ngay khi có quyết định công bố.

Phấn đấu 100% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó.

Tỉnh Nam Định phấn đấu xây dựng hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp thực sự tinh gọn, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị được phân định rõ, không chồng chéo, trùng lặp. Hoàn thành việc sắp xếp, thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài.

### **Thực hiện đồng bộ các giải pháp**

Thời gian tới, tỉnh Nam Định tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp theo hướng cụ thể, hiệu quả. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực và các cơ quan được giao chủ trì triển khai các nội dung công tác cải cách hành chính; thực hiện cơ chế phân công, phối hợp, thống nhất rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để thực hiện tốt mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra.

Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực.

Cùng với tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện, tỉnh Nam Định tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu cải cách hành chính. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ cũng như kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ. Có cơ chế xử lý, kỷ luật những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

Công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến về cải cách hành chính theo hướng đổi mới, đa dạng hóa các hình thức để cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách.

Bên cạnh đó, tiếp tục đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp...

Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến để cung cấp kịp thời tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025, cải thiện hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ.

“Nam Định là tỉnh chưa cân đối về ngân sách, là vùng trũng trong thu hút đầu tư, nên cải cách thủ tục hành chính rất quan trọng. Vì vậy, yêu cầu đơn vị các cấp vào cuộc cải cách hành chính, làm tốt ngay từ cơ sở để giảm tải áp lực cho các đơn vị cấp trên. Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh phải tiếp tục cải thiện chất

lượng phục vụ tạo thuận lợi tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp”, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Gia Túc chỉ đạo.

*Nguồn: baodautu.vn*

## NINH THUẬN: NHẬN DIỆN RÕ HẠN CHẾ ĐỂ CẢI THIỆN MẠNH CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Phát biểu tại Hội thảo đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Trần Quốc Nam cho biết, kết quả công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021 của Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, tỉnh Ninh Thuận đạt 62,23 điểm, giảm 1,21 điểm, giảm thứ hạng 17 bậc so với năm 2020, xếp hạng 49/63 tỉnh, thành phố và nằm trong nhóm các tỉnh có kết quả điều hành kinh tế trung bình.

Trong 10 chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Ninh Thuận, có 4 chỉ số thành phần cải thiện điểm số và tăng thứ hạng là Chi phí không chính thức, xếp hạng 01/63 tỉnh thành; Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự là 10/63 tỉnh thành; Đào tạo lao động và Tiếp cận đất đai.

Theo ông Trần Quốc Nam, những chỉ số tăng điểm đó cho thấy sự nỗ lực của tỉnh Ninh Thuận trong việc tăng cường giám sát, hạn chế tình trạng nhũng nhiễu, thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng; doanh nghiệp tin tưởng vào hệ thống pháp luật trong xét xử các vụ án kinh tế; an ninh trật tự được đảm bảo; chất lượng đào tạo lao động có chuyển biến tích cực; chính quyền tỉnh linh động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp.

Tuy vậy, thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Ninh Thuận thấp so với các địa phương trên cả nước.

Theo Chủ tịch tỉnh Ninh Thuận, kết quả khảo sát điều tra cho thấy doanh nghiệp cảm nhận, đánh giá về chất lượng điều hành kinh tế và môi trường kinh doanh của tỉnh còn một số mặt hạn chế, tập trung vào các nhóm vấn đề như Chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa còn rất hạn chế; Chất lượng thực thi chủ trương, chính sách ở cấp huyện còn thấp; Khó khăn về thiếu quỹ đất sạch, giải phóng mặt bằng chậm; Còn cạnh tranh không bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp...

“Qua đó cho thấy, ở một số việc, một số nơi, một số đồng chí lãnh đạo ở sở, ngành và cấp huyện cũng chưa thực sự thể hiện rõ sự tâm huyết, trăn trở đối với việc tìm kiếm các cơ hội mới để đổi mới sáng tạo, tiếp tục thay đổi về chất đối với cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh... Qua Hội thảo này, tỉnh Ninh Thuận nghiêm túc đánh giá, phân tích từng chỉ tiêu cấu thành trong từng chỉ số thành phần của từng lĩnh vực, mổ xẻ và thẳng thắn nhận diện thực chất từng vấn đề, hướng đến mục tiêu cải thiện mạnh mẽ chỉ số năng lực

ạnh tranh năm 2022 và các năm tiếp theo, phấn đấu đưa tỉnh Ninh Thuận vào nhóm các tỉnh có chỉ số năng lực cạnh tranh cao của cả nước”, ông Trần Quốc Nam khẳng định.

Tỉnh Ninh Thuận đã đưa ra nhiều giải pháp để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Trong đó, sẽ nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các ngành, địa phương trong thực hiện vai trò, trách nhiệm hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp nhằm tạo môi trường kinh doanh năng động, minh bạch để các nhà đầu tư và doanh nghiệp yên tâm đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, hướng tới chính quyền số, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cấp chính quyền.

Bên cạnh đó, sẽ đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, trong đó chú trọng công khai, minh bạch các định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, định hướng thu hút đầu tư...

*Nguồn: baodautu.vn*

## LÂM ĐỒNG: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI NHỮNG MỤC TIÊU CỤ THỂ

Tỉnh ủy Lâm Đồng đặt chỉ tiêu đến năm 2025, cải cách hành chính trong Đảng phải đạt mốc con số 100%. Theo đó, 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan; 100% các văn bản, tài liệu chính thức của các đối tượng khác gửi đến các cơ quan đảng được số hóa, cập nhật hoặc tích hợp vào Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan; 100% các cơ quan đảng cấp tỉnh và cấp huyện kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng, kết nối Internet có quản lý và kết nối hệ thống hội nghị trực tuyến qua mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% các cơ quan đảng các cấp của tỉnh sử dụng cổng thông tin điện tử có tích hợp với các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trên nền Web.

Đối với Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR Index), Tỉnh ủy Lâm Đồng phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính hàng năm đạt trên 85%.

Cụ thể, đến năm 2025 và 2030, Lâm Đồng có Chỉ số cải cách hành chính lần lượt đạt 86% và 88%. Về xếp hạng, tỉnh Lâm Đồng phấn đấu đến năm 2025 xếp hạng trong nhóm 30 tỉnh, thành phố về Chỉ số cải cách hành chính; năm 2030 xếp hạng vào nhóm 20 tỉnh, thành phố về Chỉ số cải cách hành chính.

Về Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Tỉnh ủy Lâm Đồng đề ra mức độ hài lòng người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập, lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 85%.

*Nguồn: baodautu.vn*



## ĐỒNG NAI: GIẢI QUYẾT HỒ SƠ KHÔNG CHỈ ĐÚNG HẸN MÀ CÒN PHẢI TẠO SỰ HÀI LÒNG

Đó là chỉ đạo của Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Lĩnh tại Buổi làm việc với Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và các sở, ngành liên quan về xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) vào ngày 11/7.

Theo phân công của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, lãnh đạo các sở đã báo cáo, giải trình với Thường trực Tỉnh ủy về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính liên quan đến thực hiện các chỉ số đánh giá năng lực cấp tỉnh. Trong số này, có Chỉ số năng lực cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp (SIPAS). Theo đó, năm 2021 Chỉ số năng lực cấp tỉnh của Đồng Nai đã giảm, xếp vị trí 55/63 tỉnh, thành; Chỉ số cải cách hành chính có tăng điểm nhưng xếp thứ 22/63 tỉnh, thành; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh vẫn ở nhóm tỉnh, thành xếp hạng trung bình thấp. Chỉ có duy nhất Chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp là có mức xếp hạng cao, đứng 10/63 tỉnh, thành.

Tại Buổi làm việc, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Lĩnh cho rằng, các sở, ngành, địa phương phải làm sao hạn chế thấp nhất sự chậm trễ trong giải quyết hồ sơ của người dân và doanh nghiệp. Quá trình giải quyết không chỉ đúng hạn mà còn phải tạo sự hài lòng. Các sở, ngành phải đẩy nhanh chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành để nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính minh bạch, đồng thời giảm áp lực cho cán bộ, công chức.

Bí thư Tỉnh ủy cũng đề nghị, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương phải sâu sát, chỉ đạo giải quyết nhanh hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp. Đơn vị nào hết giờ làm việc nhưng còn tồn đọng hồ sơ thì bố trí cán bộ, công chức ở lại làm thêm giờ, đồng thời có chế độ bồi dưỡng. Các sở, ngành, địa phương cần có đánh giá, xây dựng chương trình hành động nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gửi Ban Cán sự Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy. Với những đơn vị có chỉ số cạnh tranh thấp, chậm cải thiện thì phải xem xét trách nhiệm của người đứng đầu.

Cùng với đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao số lượng và chất lượng dịch vụ công trực tuyến, Bí thư Tỉnh ủy đề nghị các sở, ngành phải đẩy mạnh rà soát các bộ thủ tục hành chính, thủ tục nào không cần thiết thì mạnh dạn bỏ để giảm phiền hà, giảm thời gian giải quyết hồ sơ nhưng vẫn đúng quy định của pháp luật.

Bí thư Tỉnh ủy đặc biệt nhấn mạnh, cán bộ, công chức khi giải quyết công việc cho dân phải tận tụy, trách nhiệm; tuyệt đối minh bạch, cái gì giải quyết được thì nói được, cái gì không giải quyết được thì phải nói và giải thích rõ cho người dân hiểu. Cán bộ nào lợi dụng công việc gây khó khăn, những nhiễu, tiêu cực thì phải kiên quyết xử lý đưa ra khỏi bộ máy. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phải tăng cường thanh tra công vụ, Tỉnh ủy cũng sẽ thành lập

đường dây nóng để tiếp nhận các phản ánh của nhân dân để nâng cao chất lượng cải cách hành chính trong thời gian tới.

*Nguồn: baodongnai.com.vn*

## KIÊN GIANG: QUYẾT TÂM NÂNG THỨ HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Theo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) chưa đạt thứ hạng cao, nhưng trong 10 chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vẫn có các chỉ số đạt thứ hạng tương đối cao so cả nước như chỉ số tiếp cận đất đai xếp hạng 9/63; cạnh tranh bình đẳng hạng 11/63; chi phí không chính thức hạng 20/63.

Thông tin trên được đưa ra tại cuộc họp đột xuất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chiều ngày 12/7 để nghe Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo công tác cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Các đồng chí: Đỗ Thanh Bình - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Kiên Giang; Mai Văn Huỳnh - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Lâm Minh Thành - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì cuộc họp.

Trên cơ sở đánh giá như trên, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đặt ra mục tiêu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 của tỉnh phải tăng điểm, tăng hạng, đạt từ 65 điểm trở lên và trở lại nhóm các tỉnh, thành phố có thứ hạng khá. Từ đó, tiếp tục phấn đấu lên nhóm có thứ hạng cao trong giai đoạn đến năm 2025.

Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Kiên Giang tăng 2,06 điểm so năm 2020, một số tiêu chí thành phần được quan tâm chỉ đạo và có sự cải thiện về điểm số và thứ hạng. Cụ thể như xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (tăng 0,42 điểm, xếp hạng 14/63 và tăng 28 bậc so năm 2020); cải cách tổ chức bộ máy (tăng 0,69 điểm, xếp hạng 4/63 tỉnh, thành phố và tăng 29 bậc); xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (tăng 0,95 điểm, xếp hạng 43/63 tỉnh, thành phố, tăng 14 bậc); kết quả điều tra xã hội học lãnh đạo, quản lý (tăng 0,53%, xếp hạng 14/63 tỉnh, thành phố, tăng 38 bậc); tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội.

Lần đầu tiên tỉnh Kiên Giang phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức điều tra xã hội học nhóm đối tượng khảo sát là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; lãnh đạo, quản lý cấp sở, lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc sở; lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện phục vụ việc xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2021 được thực hiện trên phần mềm.

Công tác kiểm tra về cải cách hành chính đối với các sở, ngành và địa phương được quan tâm thực hiện theo kế hoạch. Năm 2021, ngoài các sở, ngành và địa phương được tiến hành

kiểm tra trực tiếp theo kế hoạch, lần đầu tiên tỉnh thực hiện việc kiểm tra qua báo cáo tự kiểm tra của một số đơn vị.

Phát biểu tại cuộc họp, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang Đỗ Thanh Bình đề nghị các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị rút kinh nghiệm, đánh giá những kết quả đạt được và còn hạn chế trong việc thực hiện các chỉ số nêu trên, chỉ rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị để chỉ đạo thực hiện nâng cao các chỉ số trong năm 2022 và thời gian tới. Bí thư Đỗ Thanh Bình đề nghị lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị nâng cao trách nhiệm của mình, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt hơn, nâng cao điểm số các tiêu chí, phấn đấu năm 2022 phải quyết tâm nâng thứ hạng chỉ số cải cách hành chính và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Bí thư Tỉnh ủy Đỗ Thanh Bình đề nghị các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy với chức trách, nhiệm vụ của mình quan tâm chỉ đạo thực hiện nâng cao 2 chỉ số cải cách hành chính và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo cải thiện các chỉ số còn thấp, quan tâm công tác truyền thông, tuyên truyền... Sau cuộc họp, Văn phòng Tỉnh ủy có văn bản thông báo kết luận và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chỉ thị về việc thực hiện nâng cao các chỉ số nêu trên.

*Nguồn: [kiengiang.gov.vn](http://kiengiang.gov.vn)*

# PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC NGÀNH NỘI VỤ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG THỜI KỲ MỚI

Quan triết quan điểm của Đảng và Nhà nước về Chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, trong những năm qua ngành Nội vụ luôn quan tâm xây dựng, phát triển đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có trình độ, năng lực và uy tín để đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Nội vụ và đất nước.

## 1. Thực trạng nhân lực ngành Nội vụ

Thực hiện Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam và Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2011 - 2020, công tác quy hoạch, phát triển nhân lực ngành Nội vụ đã đạt được những kết quả quan trọng. Trong đó, các cơ quan, đơn vị được giao làm công tác nội vụ đã tham mưu, giúp cấp ủy đảng và lãnh đạo thực hiện tốt công tác xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có trình độ, năng lực và uy tín để đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Nội vụ và đất nước.

Công tác tuyển dụng nhân lực ngành Nội vụ luôn được lãnh đạo Bộ, ngành Nội vụ quan tâm, đầu tư đúng mức nhằm tuyển dụng những người có phẩm chất, năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Bước đầu đã đổi mới hình thức, nội dung thi tuyển công chức, viên chức và các chức danh lãnh đạo cấp vụ. Công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng, đánh giá, bổ nhiệm, luân chuyển được lãnh đạo Bộ, ngành Nội vụ quan tâm nhằm phát huy sở trường, năng lực của từng công chức, viên chức.

Việc đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được thực hiện để có đội ngũ cán bộ đạt tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng, yêu cầu của ngành Nội vụ, như nghiệp vụ về tổ chức bộ máy, về công tác cán bộ và quản lý nguồn nhân lực, kỹ năng phân tích chính sách công, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, công tác tổ chức và cán bộ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phát triển nhân lực ngành Nội vụ vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, cụ thể là: trình độ nhân lực chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu; nhân lực ở một số lĩnh vực của ngành Nội vụ còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng. Một bộ phận công chức, viên chức chưa phát huy hết năng lực, sở trường trong công tác. Việc bố trí, sử dụng chưa hoàn toàn gắn với quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ.

Số lượng nhân lực ngành Nội vụ tham gia đào tạo, bồi dưỡng chưa nhiều, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng chưa cao. Chưa có kế hoạch đào tạo cụ thể, ở tầm chiến lược và chưa sát với cơ cấu ngành nghề, lĩnh vực cần đào tạo. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế. Nội dung, chương trình, giáo trình và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng chậm được cải tiến, còn nặng về lý thuyết, chông chéo, trùng lặp giữa các chương trình; chưa có chính sách khuyến khích đội ngũ công chức, viên chức tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng.



Đội ngũ công chức, viên chức của ngành Nội vụ được đào tạo từ nhiều nguồn, nhiều chuyên ngành khác nhau, một số chưa được bố trí phù hợp vị trí việc làm, do đó hiệu quả làm việc chưa cao; thiếu nhạy bén trong công tác tham mưu cho lãnh đạo; thiếu chủ động ở một số lĩnh vực được giao, việc vận dụng chủ trương, chính sách còn chậm, thụ động, máy móc. Công tác dự báo nguồn nhân lực của ngành chưa được thực hiện một cách bài bản và khoa học, chưa chủ động được nguồn kế cận, thiếu nhân lực nguồn, nhân lực trẻ, nhân lực nữ. Một bộ phận công chức, viên chức chưa phát huy hết năng lực trong công tác. Việc bố trí, sử dụng chưa thực sự gắn với quy hoạch phát triển nhân lực Ngành.

Những bất cập, hạn chế nêu trên là do đặc điểm, tính chất đặc thù yêu cầu đối với đội ngũ công chức, viên chức của ngành Nội vụ không chỉ giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ mà còn phải có kinh nghiệm thực tiễn để xử lý, giải quyết những công việc phức tạp. Mặt khác, hiện nay chưa có hệ thống các trường đào tạo bài bản nhân lực công tác trong một số lĩnh vực như tôn giáo, thi đua - khen thưởng; chế độ, chính sách tiền lương, khen thưởng, đãi ngộ đối với đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ chưa được quan tâm thỏa đáng và hợp lý.

## **2. Giải pháp nâng cao chất lượng nhân lực ngành Nội vụ**

Trong những năm tới, nhân lực ngành Nội vụ phải được phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, đặc biệt là phải nâng cao chất lượng để xây dựng được một đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị cao đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao. Để đạt được mục tiêu hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, nâng cao vị thế, vai trò của Bộ Nội vụ và ngành Nội vụ trong hệ thống hành chính nhà nước, cần thực hiện các giải pháp sau.

### **2.1. Các giải pháp chung**

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới và hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ trách nhiệm và trách nhiệm giải trình theo hướng: cơ quan nhà nước, công chức chỉ được làm những gì mà pháp luật cho phép; quyền hạn đến đâu trách nhiệm đến đó; phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm tập thể, cá nhân trong từng công đoạn giải quyết công việc. Hoàn thiện cơ chế phân quyền, phân cấp, ủy quyền bảo đảm thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, quản lý, điều hành từ Trung ương đến cơ sở. Rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, điều hành, quy chế làm việc, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, gắn công tác xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần thượng tôn pháp luật.

Thứ hai, tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả; hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị của ngành Nội vụ theo quy định của pháp luật. Kiện toàn hệ thống tổ chức các cơ quan làm công tác nội vụ tại các Bộ, ngành theo quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước pháp luật cán bộ, công chức và pháp luật chuyên ngành. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ; thực hiện phân cấp, ủy quyền giữa Bộ Nội vụ với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc ngành Nội vụ trong việc thực thi

nhiệm vụ, công vụ được giao. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cung ứng dịch vụ công.

Thứ ba, đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc điều hành và thực hiện pháp luật về công tác nội vụ; tăng cường công tác phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực công tác của ngành Nội vụ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật của các cá nhân, tổ chức đối với các lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ trong phạm vi cả nước.

Thứ năm, tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ. Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc phát triển nhân lực ngành Nội vụ.

Thứ sáu, hoàn thiện hệ thống xác định vị trí việc làm; rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới tiêu chuẩn chức danh công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Nội vụ làm cơ sở cho việc lập kế hoạch phân bổ, điều chỉnh, tuyển dụng, bổ sung nguồn nhân lực, bố trí, sử dụng nhân lực ngành Nội vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị; xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc của đội ngũ công chức, viên chức gắn với từng vị trí việc làm.

Thứ bảy, xây dựng, hoàn thiện các quy định về quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá công chức, viên chức ngành Nội vụ. Nâng cao kiến thức, kỹ năng của đội ngũ công chức, viên chức nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của ngành; tăng cường giám sát công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với công chức, viên chức trong từng lĩnh vực; nâng cao hơn nữa năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ.

Thứ tám, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng vị trí việc làm. Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý nói chung bao gồm cả công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý ngành Nội vụ phải đạt được những yêu cầu về tiêu chuẩn chung đối với đội ngũ cán bộ và tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý nhà nước theo quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

Thứ chín, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Trên cơ sở những quy

định chung, Bộ Nội vụ xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn cụ thể của từng vị trí việc làm, chức vụ, chức danh để làm căn cứ cho việc bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách. Đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí và sử dụng công chức, viên chức, có chính sách trọng dụng và thu hút nguồn nhân lực trẻ có trình độ cao, cũng như đội ngũ chuyên gia giỏi, có kinh nghiệm trong lĩnh vực Nội vụ.

### 2.2. Nâng cao chất lượng đầu vào

Một là, tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng trên cơ sở tiêu chuẩn cụ thể đối với từng vị trí việc làm, chức vụ, chức danh, theo quy trình chặt chẽ, trách nhiệm rõ ràng, công khai, minh bạch. Hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với từng vị trí việc làm, chức vụ, chức danh. Việc tuyển dụng, điều động, tiếp nhận công chức, viên chức phải bảo đảm nguyên tắc nâng cao chất lượng công tác trên cơ sở đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ. Thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào để các cơ quan, đơn vị lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ. Chấn chỉnh, khắc phục tình trạng kén chọn vị trí, chức danh; quy định cụ thể và thực hiện nghiêm về số lượng công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phó trong các cơ quan, đơn vị.

Hai là, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, sử dụng các chuyên gia, người có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm; thu hút, trọng dụng nhân tài vào công tác tại ngành Nội vụ. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực có trình độ cao trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ để đáp ứng yêu cầu phát triển của khoa học, công nghệ và kỹ năng quản trị tổ chức.

### 2.3. Nâng cao chất lượng sử dụng nguồn nhân lực

Thứ nhất, cần rà soát, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức đúng người, đúng việc theo vị trí việc làm, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong từng thời kỳ của từng cơ quan, đơn vị. Kiểm tra, đánh giá công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức vụ, vị trí việc làm, ngạch, chức danh nghề nghiệp.

Thứ hai, phải làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, quy hoạch đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ theo tiêu chuẩn, chức danh; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng.

Thứ ba, đổi mới cách thức tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thi (hoặc xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nghiêm túc, minh bạch, khách quan, công bằng; thực hiện phân cấp, ủy quyền tổ chức thi để nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

Thứ tư, thực hiện đúng quy trình “5 bước” về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; thí điểm, tiến tới thực hiện thi tuyển để bổ nhiệm công chức, viên chức đối với mọi chức vụ lãnh đạo, quản lý gắn với tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ, chức danh; công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan và nâng cao trách nhiệm của cấp ủy đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu và cơ quan tham mưu về công tác cán bộ, để chọn đúng người có đức, có tài, có năng lực lãnh đạo, quản lý; am hiểu sâu về chuyên môn, nghiệp vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong, có uy tín, xứng đáng với vị trí lãnh đạo, quản lý được bổ nhiệm.

Thực hiện công khai, minh bạch tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ nhân sự khi được bổ nhiệm; cung cấp, trao đổi thông tin và giải trình khi có yêu cầu. Xác minh, xử lý kịp thời, hiệu quả, hợp lý thông tin phản ánh từ các tổ chức, cá nhân và phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với công chức, viên chức làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp, chần chừ trong cải cách, hoặc có hành vi lạm dụng thẩm quyền để tư lợi.

Thứ năm, đổi mới công tác đánh giá công chức, viên chức theo hướng liên tục, đa chiều; theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đánh giá phải thực chất, đúng kết quả, hiệu quả của từng công việc, nhiệm vụ mà công chức, viên chức đảm nhiệm. Đánh giá hiệu quả công việc trên cơ sở thực hiện kế hoạch công tác và việc theo dõi, cập nhật thường xuyên công việc và kết quả thực hiện công việc của từng người, đánh giá của người phụ trách trực tiếp, đánh giá của người quản lý cơ quan và đánh giá của tập thể trong từng cơ quan, đơn vị.

Thứ sáu, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu trong xây dựng hoàn thiện thể chế, chính sách tiền lương, chế độ khen thưởng. Nghiên cứu, đề xuất chế độ đãi ngộ phù hợp cho đội ngũ công chức, viên chức theo từng lĩnh vực cụ thể. Tiếp tục cải cách hệ thống tiền lương và các chính sách đãi ngộ khác. Đồng thời, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp từ cải cách chế độ công chức, công vụ, tinh giản bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới quy trình giải quyết công việc, nâng cao trách nhiệm của tập thể và cá nhân. Có chính sách trả lương trên cơ sở kết quả thực thi nhiệm vụ và kết quả đánh giá công việc. Tạo môi trường làm việc cạnh tranh lành mạnh để công chức, viên chức của Ngành phấn đấu, nỗ lực, cống hiến cho sự phát triển chung của cơ quan, đơn vị.

#### 2.4. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

Một là, xây dựng kế hoạch dài hạn và hàng năm để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ. Xác lập chế độ bắt buộc đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lãnh đạo, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng; đồng thời, có cơ chế khuyến khích đào tạo trong nước và đào tạo ở ngoài nước. Đẩy mạnh công tác quy hoạch mạng lưới các cơ sở đào tạo của ngành, tạo điều kiện mở rộng quy mô và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở đào tạo, mở rộng các chuyên ngành đào tạo liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

Hai là, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng và quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của ngành Nội vụ để đảm bảo có hiệu quả, đúng quy định, đúng đối tượng, theo quy hoạch, phù hợp với nhu cầu của cơ quan, đơn vị và người học, tránh lãng phí, hình thức.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng; tài liệu đào tạo, bồi dưỡng; công tác tổ chức lớp; giảng viên; phương pháp giảng dạy; công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng; công tác kiểm soát, đánh giá kết quả học tập để từng bước nâng cao chất lượng đào



tạo, bồi dưỡng. Tăng cường các hoạt động hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín trên thế giới trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức của Ngành.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các quy định, quy chế về chế độ trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, phong cách lối sống, quy tắc ứng xử; xây dựng hệ thống chuẩn mực ứng xử các mối quan hệ với cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và với Nhân dân. Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải thay đổi thái độ làm việc để phục vụ lợi ích của Nhà nước, của Nhân dân; khắc phục tình trạng quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, tiêu cực. Người đứng đầu và từng công chức, viên chức phải thường xuyên tu dưỡng, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái về tư tưởng, lý tưởng, không “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ, thực hiện tốt Chương trình cải cách hành chính, Đề án cải cách công vụ, công chức của ngành Nội vụ. Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan để triển khai thực hiện tốt quy hoạch phát triển nhân lực của ngành Nội vụ. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; phát huy vai trò của các cơ quan thanh tra, kiểm tra; người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải kiểm tra việc thực hiện của công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị mình.

Nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng, xử lý vi phạm; nhận thức đúng về vị trí, vai trò của công tác thi đua, khen thưởng trong xây dựng cơ quan, đơn vị; tạo sự thống nhất về tư tưởng trong việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong cơ quan, đơn vị. Nâng cao nhận thức, đề cao vai trò, trách nhiệm của mỗi công chức, viên chức đối với công tác thi đua, khen thưởng. Tích cực, chủ động phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua. Tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Nội vụ. Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về công chức, viên chức; tổ chức triển khai việc quản lý, sử dụng các cơ sở dữ liệu về công chức, viên chức và kết nối trong phạm vi toàn quốc. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và trong hoạt động tác nghiệp của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Nội vụ.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý công chức, viên chức phù hợp với hệ thống tổ chức của ngành, chuyên môn hóa, chuyên nghiệp và hiện đại hóa, minh bạch trong quản lý để công tác quản lý nhân lực được thực hiện công khai, minh bạch và thực chất. Tăng cường giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực ngành Nội vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

*ThS. Phạm Minh Triết, Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Bộ Nội vụ*

*Nguồn: tcnn.vn*

## BẮT ĐẦU TỪ CHẤT LƯỢNG THỰC THI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Chỉ số đánh giá Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (APCI) 2021 cho thấy, các địa phương có sự bứt phá về chi phí tuân thủ thường có chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ và sửa đổi hồ sơ ngắn hơn. Từ đó, doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí trực tiếp do hiểu rõ thủ tục mà không cần phải thuê một bên thứ ba. Điều này cho thấy sự cần thiết hướng dẫn để các đối tượng thực thi thủ tục hành chính hiểu rõ, từ đó thực hiện thông suốt và thuận lợi.

### **Có sự khác biệt về chi phí tuân thủ**

Chỉ số đánh giá Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính năm 2021 cho thấy điểm chi phí tuân thủ thực tế của cả nước là 75,9/100 điểm. Với một nhóm các thủ tục hành chính tương đồng, được quy định bởi cùng một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thống nhất, sự khác biệt về chi phí tuân thủ giữa các địa phương chính là chênh lệch trong chất lượng thực thi thủ tục hành chính ở cấp địa phương.

Khác với năm 2020, khác biệt về điểm số giữa các nhóm thủ tục hành chính không lớn. Những nhóm thủ tục hành chính có điểm số thấp ở năm 2020 đã có những cải thiện đáng kể, đặc biệt như: nhóm thủ tục hành chính môi trường (tăng 10,3 điểm); nhóm giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh (tăng 9,3 điểm); nhóm giao dịch thương mại qua biên giới (tăng 7,4 điểm). Mặc dù, trong giai đoạn khảo sát, Luật Bảo vệ môi trường 2020 chưa có hiệu lực và Luật Đầu tư mới có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 nhưng chi phí tuân thủ vẫn giảm cho thấy công tác cải cách thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ không chỉ là kết quả của việc thay đổi pháp luật mà còn phụ thuộc vào các hành động, biện pháp cụ thể của các cơ quan giải quyết thủ tục.

Chỉ số đánh giá Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính 2021 cũng như các năm trước đều có phản ánh điểm số về chi phí tuân thủ của một số vùng kinh tế trọng điểm để nhằm tìm kiếm các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và tạo điều kiện cho việc thu hút đầu tư vào phát triển vùng kinh tế, khơi dậy khát vọng vươn lên mạnh mẽ của toàn vùng và từng địa phương. Chỉ số đánh giá Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính 2020 và Chỉ số đánh giá Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính 2021 cho thấy vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long luôn là khu vực có điểm chi phí tuân thủ tốt hơn các vùng kinh tế trọng điểm khác ở nhiều lĩnh vực. Tiếp đến vùng kinh tế trọng điểm Trung Bộ là nơi được đánh giá có thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính ở mức chấp nhận được. Trong khi đó, vùng kinh tế trọng điểm Nam Bộ hay vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ cũng là nhóm các địa phương có điểm chi phí tuân thủ cần phải cải thiện về chi phí và thời gian.

### **Thúc đẩy thực hiện cơ chế đặc thù**

Chỉ số đánh giá Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính 2021 có phân tích thêm số liệu về chi phí tuân thủ của các địa phương đang được Quốc hội cho phép thí điểm một số cơ chế, chính

sách đặc thù phát triển, bao gồm các địa phương: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nghệ An, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế.

Các cơ chế, chính sách đặc thù thường tập trung về phân cấp, phân quyền giữa các cơ quan trung ương với cơ quan địa phương để các địa phương có thể chủ động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Để các cơ chế, chính sách đặc thù phát huy hiệu quả thu hút nguồn lực đầu tư từ xã hội thì cần gắn với công tác cải thiện thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng xử lý thủ tục hành chính của cơ quan, cán bộ nhà nước nhằm thúc đẩy giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Ở khía cạnh này, Chỉ số đánh giá Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính 2021 cung cấp nguồn thông tin để các cơ quan trung ương và địa phương có thêm thông tin để xây dựng, hoàn thiện các cơ chế đặc thù về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, cấp phép và xử lý các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh tại từng địa phương.

Đặc biệt, Chỉ số đánh giá Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính 2021 cũng đem lại một gợi ý cho các địa phương trong các vùng kinh tế trọng điểm hoặc vùng lân cận (như vùng thủ đô Hà Nội) có thể hợp tác với nhau trong việc liên thông thực hiện thủ tục hành chính, chia sẻ dữ liệu thông tin để có thể hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp trong vùng, nhờ đó có thể thúc đẩy việc phát triển kinh tế. Nếu lấy Hà Nội làm gốc so sánh thì phần lớn các tỉnh (8/10 tỉnh) có điểm số trung bình nằm ngang hoặc phía trên mức trung bình của Hà Nội. 4/10 tỉnh có xu hướng tăng so với năm khởi đầu, 6/10 tỉnh có xu hướng giảm so với năm khởi đầu.

Các cơ chế, chính sách đặc thù cho một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nghệ An, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Cần Thơ, Quảng Ninh để tạo động lực tăng trưởng kinh tế của vùng, miền chính là cơ chế phân cấp, phân quyền giữa cơ quan trung ương với địa phương. Vấn đề này cũng đã được Chính phủ quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

Tuy nhiên, trong bối cảnh chung về Chỉ số đánh giá Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của cả nước là cải thiện thì 6/9 tỉnh có xu hướng tăng so với năm khởi đầu, 2/9 có xu hướng giảm so với năm khởi đầu. Thanh Hóa mặc dù tăng so với năm bắt đầu nhưng năm 2021 thấp hơn nhiều so với các năm khác. Các địa phương Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ ở vị trí trên mức trung bình cả nước; Thanh Hóa và Quảng Ninh vị trí thấp hơn trung bình cả nước. Các địa phương còn lại là Hải Phòng, Hà Nội có xu hướng dịch chuyển lên trên mức trung bình cả nước, ngược lại Nghệ An và Thừa Thiên Huế có xu hướng dịch chuyển xuống dưới trung bình cả nước. Điều này cho thấy dường như các địa phương chưa "tận dụng tốt" các chính sách đặc thù. Như vậy, vẫn còn nhiều dư địa cho cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư ở các tỉnh, thành phố này.

*Nguồn: daibieunhandan.vn*

## ĐỒNG HÀNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO DOANH NGHIỆP

Để khôi phục sản xuất và bứt phá vươn lên hậu đại dịch COVID-19, thì vấn đề chuyển đổi số được coi là một trong những giải pháp quan trọng. Thúc đẩy quá trình này cũng là cam kết mà Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hà Nội và Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (Tập đoàn VNPT) cùng hợp tác để đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp Thủ đô phát triển.

Theo một khảo sát do Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố, có tới 60% doanh nghiệp cho rằng, chi phí đầu tư, ứng dụng công nghệ là một rào cản. Thêm nữa, thách thức đối với quá trình chuyển đổi số còn đến từ việc làm sao để thay đổi được thói quen, tập quán kinh doanh và tìm kiếm nguồn nhân lực hỗ trợ chuyển đổi số... Theo Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hà Nội, hầu hết thành viên nhận thấy tầm quan trọng của quá trình chuyển đổi số để hồi phục sau đại dịch. Các doanh nghiệp Hà Nội cũng quan tâm tới sự thay đổi phương thức làm việc, sản xuất cũng như hiệu quả đem lại từ chuyển đổi số...

Trên thực tế, trước xu thế phát triển của công nghệ cùng những ảnh hưởng từ đại dịch toàn cầu, thời gian qua, các doanh nghiệp đã, đang từng bước bắt tay chuyển đổi số. Trưởng ban Công nghệ thông tin (Công ty cổ phần Nicotex - doanh nghiệp chuyên cung cấp dịch vụ nông nghiệp, địa chỉ tại quận Long Biên) Trần Đức Tiếp cho biết, để khôi phục, duy trì và nâng cao hiệu quả kinh doanh, từ năm 2021, công ty đã bắt tay thực hiện chuyển đổi số. Quá trình chuyển đổi số đã, đang được triển khai liên tục với việc ứng dụng các dịch vụ, công nghệ mới phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và từng bước đem lại hiệu quả so với trước. “Chuyển đổi số đã giúp công ty cải thiện năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, từ đó có thể mở rộng quy mô hoạt động, trong khi chi phí cho ứng dụng công nghệ lại rất phù hợp”, ông Trần Đức Tiếp khẳng định.

Giới thiệu các giải pháp về chuyển đổi số, Trưởng ban Dự án chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa VNPT Đặng Duy Khánh thông tin, VNPT có giải pháp cho từng nhóm doanh nghiệp chuyển đổi số. Cụ thể, với nhóm doanh nghiệp startup (khởi nghiệp), các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp đang và đã chuyển đổi từ mô hình hộ kinh doanh cá thể, VNPT đã xây dựng, cung cấp các nhóm dịch vụ số cơ bản đáp ứng đa số nhu cầu cần thiết. Ví dụ như chữ ký số VNPT-CA, SmartCA; hóa đơn điện tử; hợp đồng điện tử; đăng ký và lập website doanh nghiệp, tổng đài doanh nghiệp, nền tảng tư vấn bán hàng trực tuyến tự động trên nền tảng trí tuệ nhân tạo; các phần mềm quản lý theo nhiều ngành nghề, kế toán, bán lẻ.

Với nhóm doanh nghiệp vừa và lớn, VNPT phát triển các giải pháp chuyển đổi số theo từng lĩnh vực chuyên ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ ứng dụng công nghệ để nâng cao năng lực nội tại, từng bước tái cấu trúc chuyển đổi số doanh nghiệp trên cơ sở bảo đảm phù hợp với đặc thù, yêu cầu thực tiễn.

Theo Trưởng đại diện VNPT tại Hà Nội kiêm Giám đốc VNPT Hà Nội Lương Cao Chí, các doanh nghiệp tại thành phố Hà Nội đã ý thức rõ chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng



trong sự phát triển. Với tư cách là nhà cung cấp giải pháp hàng đầu về viễn thông công nghệ thông tin và chuyển đổi số, VNPT cam kết đồng hành chuyển đổi số với doanh nghiệp trên địa bàn Thủ đô (hơn 300.000 doanh nghiệp đang hoạt động) cùng những chính sách ưu đãi phù hợp. Qua đó đóng góp tích cực vào số hóa nền kinh tế.

Về thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hà Nội Nguyễn Hồng Sơn cho biết, lãnh đạo hiệp hội đã làm việc trực tiếp và cùng thống nhất với lãnh đạo Tập đoàn VNPT về việc Tập đoàn VNPT sẽ phối hợp, hỗ trợ, triển khai giúp các doanh nghiệp hội viên (trên 200 doanh nghiệp) trong công tác chuyển đổi số. Ứng dụng công nghệ để thay đổi cách thức doanh nghiệp hoạt động, tối ưu hóa hiệu suất làm việc và mang lại giá trị cho khách hàng là mục tiêu mà doanh nghiệp Hà Nội hướng tới khi thực hiện chuyển đổi số. Đây cũng là mục tiêu mà Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hà Nội đặt ra nhằm hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp Thủ đô vượt qua khó khăn thách thức trong hoạt động sản xuất, kinh doanh do những ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 hơn 2 năm qua.

Với sự đồng hành của Tập đoàn VNPT trong chuyển đổi số, hy vọng, nhiều doanh nghiệp sẽ tận dụng hiệu quả, qua đó đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế Thủ đô.

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## CHUYỂN ĐỔI SỐ BẮT ĐẦU TỪ ĐÂU?

Gần đây, câu chuyện chuyển đổi số được quan tâm nhiều, song bắt đầu từ đâu vẫn luôn là câu hỏi được nhiều doanh nghiệp đặt ra. Một số ý kiến cho rằng, chuyển đổi số bằng cách áp dụng công nghệ mới. Ngược lại, không ít người nhận định, chuyển đổi số phải hướng đến nhân lực và hiệu quả kinh doanh.

### **Công nghệ đặt lên hàng đầu**

Theo nghiên cứu của Mckinsey, tính đến năm 2025 tác động của chuyển đổi số tới GDP nước Mỹ là 25%, Brazil là 35% và các nước châu Âu là 36%.

Bên cạnh đó, khảo sát của MIT Center for Digital Business cho hay, doanh nghiệp đã thực hiện chuyển đổi số sẽ đạt lợi nhuận cao hơn 26% so với mức trung bình của các đối thủ trong cùng lĩnh vực, đồng thời có giá trị thị trường cao hơn 12%.

Tương tự, nghiên cứu được thực hiện bởi Microsoft, tình hình các doanh nghiệp tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, 74% lãnh đạo doanh nghiệp khẳng định, đổi mới là bắt buộc và quan trọng với khả năng chống chịu của doanh nghiệp. Từ kết quả những cuộc khảo sát trên cho thấy, chuyển đổi số có vai trò quan trọng giúp doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển mạnh hơn.

Chuyên gia về chuyển đổi số doanh nghiệp Vũ Tuấn Anh cho rằng: “Nếu không chịu chuyển đổi số, doanh nghiệp địa phương sẽ thua thiệt rất nhiều khi phải cạnh tranh với các thương hiệu quốc gia và quốc tế. Đặc biệt, doanh nghiệp nhỏ trong nước sẽ bị các doanh nghiệp “cá mập” nước ngoài đè bẹp, dần dần sẽ chết yểu. Trong chuyển đổi số, ai chuyển đổi

trước người đó sẽ làm chủ cuộc chơi và chiếm lĩnh toàn bộ sân chơi, khi đó người đi sau là mất chỗ”.

Là đơn vị tiên phong trong chuyển đổi số ở lĩnh vực nông nghiệp, đến nay Tập đoàn Lộc Trời đã ứng dụng nhanh và gặt hái được nhiều thành công ban đầu. Tổng Giám đốc của Tập đoàn Lộc Trời Nguyễn Duy Thuận nêu quan điểm, chuyển đổi số là bắt buộc, không chuyển đổi số sẽ không triển khai được sản xuất vì Lộc Trời đang phát triển mạnh ở các địa phương khác do tổng diện tích đang hỗ trợ canh tác là trên 1 triệu ha lúa với hơn 200.000 nông dân.

Năm 2020, đơn vị bắt đầu quản lý công ty bằng hệ thống quản trị tổng thể ERP. Đồng thời, trở thành đơn vị đầu tiên trong ngành nông nghiệp triển khai hệ thống ERP có tích hợp chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS tại Việt Nam. Kết quả, 3 năm liên tục, gạo của đơn vị đạt chất lượng gạo cao nhất thế giới nhưng vẫn đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm và đầy đủ thông tin. Theo ông Thuận, hiện trong lĩnh vực nông nghiệp, chỉ có khoảng 10% nông dân tiếp cận công nghệ số và sử dụng điện thoại thông minh.

“Để có thể chuyển đổi công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, cần thiết phải áp dụng hiệu quả “Văn phòng không giấy - đồng ruộng không dấu chân - sản xuất không tiền mặt” - ông Thuận nói.

### **Hướng đến nhân lực và chiến lược kinh doanh**

Liên quan đến chuyển đổi số, đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh, Phó Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) Phạm Đức Nghiêm cho hay, khảo sát cho thấy, chỉ có khoảng 5 - 6% doanh nghiệp Việt Nam đủ năng lực hấp thụ công nghệ sản xuất hiện đại, trong khi đó công nghệ tạo tăng trưởng mới cho cả nền kinh tế.

Theo thống kê, giai đoạn 2012 - 2022, đổi mới công nghệ của Việt Nam đạt mức tăng trưởng 22%, trong đó có nhiều ngành đã phát triển mạnh trong đổi mới công nghệ như ngành dệt may. Tuy nhiên, để đổi mới công nghệ hiệu quả, doanh nghiệp cần chính sách hỗ trợ cụ thể để có thể tiếp cận nguồn vốn giá rẻ. Đó là chưa kể, nguồn nhân lực giá rẻ cũng cần phải giải quyết sớm.

Đánh giá cao hiệu quả của chuyển đổi số, song nhiều doanh nghiệp lại có cách nhìn khác. Cụ thể, không tập trung cho công nghệ mà hướng đến con người. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Skale Trương Bình Nguyên cho rằng, nhiều người nghĩ chuyển đổi số là công nghệ đi trước. Điều này đã và đang tạo nên rào cản lớn.

Theo ông Bình, chuyển đổi tư duy của người lãnh đạo mới quan trọng. Khi lãnh đạo doanh nghiệp có chiến lược tốt thì mọi thứ sẽ thay đổi.

“Chuyển đổi số hiệu quả là khi chúng ta “nội soi” doanh nghiệp, sau đó có những chiến lược đúng đắn. Công nghệ hiệu quả khi chúng ta định lượng tốt giá trị nhân lực” - Phó chủ tịch Tập đoàn KIDO Trần Lê Nguyên nói.

Dưới góc nhìn của doanh nghiệp công nghệ, Giám đốc nhân sự Công ty VNNT Nguyễn Thị Linh nhìn nhận, chuyển đổi số cần hướng đến nhân lực chất lượng. Công nghệ ứng dụng phát triển rất nhanh nên rất cần nhân sự đáp ứng tốt.

Trong khi đó, nhiều chuyên gia nhấn mạnh, chuyển đổi số là xu hướng nhưng không nên thực hiện theo phong trào. Mục tiêu của việc chuyển đổi số mới thật sự quan trọng. Theo đó, đòi hỏi phải hiểu mục tiêu chuyển đổi số để làm gì, thay đổi gì trong tương lai hay cắt giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

Theo báo cáo kinh tế số Đông Nam Á, dự báo tới năm 2025, nền kinh tế số của Việt Nam sẽ chạm mốc 50 tỷ USD. Điều này càng khẳng định, chuyển đổi số đang trở thành nguồn lực quan trọng để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

*Nguồn: daidoanket.vn*

## CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 11/7, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 86/NQ-CP về phát triển thị trường vốn an toàn, minh bạch, hiệu quả, bền vững nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.**

Theo đó, mục tiêu của Nghị quyết: 1. Hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm phát triển thị trường vốn an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, huy động tối đa các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. 2. Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ, đảm bảo an toàn hệ thống. Phát triển thị trường chứng khoán trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn chủ yếu cho nền kinh tế, tiếp tục điều chỉnh cơ cấu hợp lý giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn, thị trường cổ phiếu và trái phiếu. 3. Đến hết năm 2025 phấn đấu đạt một số mục tiêu, chỉ tiêu theo chiến lược tài chính và chiến lược phát triển ngành ngân hàng, cụ thể như sau: a) Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP, trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP; b) Đẩy mạnh hiện đại hóa công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát thị trường chứng khoán; c) Đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025; phấn đấu nợ xấu của toàn hệ thống các tổ chức tín dụng dưới 3%.

5 nhiệm vụ giải pháp: 1. Ổn định kinh tế vĩ mô. 2. Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý, rà soát sửa đổi các quy định của pháp luật như chứng khoán, tiền tệ, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thẩm định giá. 3. Giải pháp phát triển thị trường chứng khoán. 4. Phát triển thị trường tiền tệ, ngân hàng. 5. Về công tác truyền thông.

Chính phủ giao Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an và các cơ quan có liên quan: theo chức năng và nhiệm vụ được giao, chủ động theo dõi sát diễn biến của thị trường vốn, thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế để chủ động, kịp thời thực hiện biện pháp ổn định thị trường; phối hợp chặt chẽ trong điều hành chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, qua đó tạo điều kiện ổn định, phát triển bền vững thị trường chứng khoán, tiền tệ, tín dụng; nghiên cứu đề xuất các giải pháp khuyến khích sự phát triển của nhà đầu tư là tổ chức, nhà đầu tư chuyên nghiệp và thu hút nhà đầu tư nước ngoài tham gia thị trường.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động nắm bắt diễn biến tình hình các ngành, lĩnh vực được giao quản lý, kịp thời phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an để đảm bảo thị trường phát triển bền vững, minh bạch và hiệu quả....



**\* Ngày 01/7, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.**

Thông tư quy định, mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện bao gồm: 1. Thư viện viên hạng I mã số: V.10.02.30. 2. Thư viện viên hạng II mã số: V.10.02.05. 3. Thư viện viên hạng III mã số: V.10.02.06. 4. Thư viện viên hạng IV mã số: V.10.02.07.

Các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện quy định tại Thông tư này được áp dụng Bảng 3 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau: a) Chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng I được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A3, nhóm 2 (A3.2), từ hệ số lương 5,75 đến hệ số lương 7,55; b) Chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng II được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A2, nhóm 2 (A2.2), từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38; c) Chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng III được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; d) Chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV được áp dụng ngạch lương của viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06....

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2022.

**\* Ngày 07/7, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký ban hành Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở.**

Thông tư quy định, mã số các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở như sau: 1. Nhóm chức danh phương pháp viên, bao gồm: a) Phương pháp viên hạng II mã số: V.10.06.19; b) Phương pháp viên hạng III mã số: V.10.06.20; c) Phương pháp viên hạng IV mã số: V.10.06.21. 2. Nhóm chức danh hướng dẫn viên văn hóa, bao gồm: a) Hướng dẫn viên văn hóa hạng II mã số: V.10.07.22; b) Hướng dẫn viên văn hóa hạng III mã số: V.10.07.23; c) Hướng dẫn viên văn hóa hạng IV mã số: V.10.07.24.

Đối với chức danh nghề nghiệp phương pháp viên: Chức danh nghề nghiệp phương pháp viên hạng II được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A2, nhóm 2 (A2.2), từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38. Chức danh nghề nghiệp phương pháp viên hạng III được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98. Chức danh nghề nghiệp phương pháp viên hạng IV được áp dụng ngạch lương của viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

Đối với chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa: Chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng II được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A2, nhóm 2 (A2.2), từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38. Chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng III được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương

4,98. Chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng IV được áp dụng ngạch lương của viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/8/2022.

**\* Ngày 30/6, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT sửa đổi Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.**

Trong đó, Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT bổ sung yêu cầu đối với viên chức phát thanh viên khi dự thi hoặc xét thăng hạng lên phát thanh viên hạng I như sau:

Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phát thanh viên hạng II hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm (đủ 72 tháng).

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp phát thanh viên hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/8/2022.

**\* Ngày 30/6, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin.**

Theo Thông tư, các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin quy định tại Thông tư này được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau: a) Chức danh công nghệ thông tin hạng I, an toàn thông tin hạng I được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A3, nhóm 1 (A3.1) có 6 bậc, từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00; b) Chức danh công nghệ thông tin hạng II, an toàn thông tin hạng II được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1) có 8 bậc, từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78; c) Chức danh công nghệ thông tin hạng III, an toàn thông tin hạng III được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 có 9 bậc, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; d) Chức danh công nghệ thông tin hạng IV, an toàn thông tin hạng IV được áp dụng hệ số lương của viên chức loại B có 12 bậc, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06. Trường hợp viên chức có trình độ cao đẳng trở lên được tuyển dụng vào vị trí việc làm có yêu cầu chức danh nghề nghiệp hạng IV thì được xếp vào bậc 2; nếu có thời gian tập sự thì trong thời gian tập sự được hưởng 85% mức lương bậc 2 của chức danh nghề nghiệp hạng IV...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022.

**\* Ngày 06/6, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT quy định danh mục thông kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.**

Đối với bậc đào tạo đại học, danh mục bổ sung các ngành mới như: Công nghệ giáo dục; Sư phạm Lịch sử - Địa lý; Kinh tế số; Công nghệ tài chính; Khoa học dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo; Kỹ thuật hàng hải; Trinh sát kỹ thuật; Kỹ thuật công an nhân dân.

Ở bậc đào tạo thạc sĩ, danh mục bổ sung thêm các ngành học mới gồm: Giáo dục và phát triển cộng đồng; Tâm lý học lâm sàng; Luật; Khoa học dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo; Kỹ thuật hàng hải; Trinh sát kỹ thuật; Kỹ thuật công an nhân dân; An ninh phi truyền thống.

Đối với đào tạo tiến sĩ, bổ sung thêm ngành mới gồm: Khoa học quản lý; Luật; Khoa học dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật hàng hải; Trinh sát kỹ thuật; Kỹ thuật công an nhân dân...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 22/7/2022.

**\* Ngày 23/6, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký ban hành Thông tư số 10/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt.**

Đáng chú ý, tại Thông tư, Bộ Giao thông vận tải đã cắt giảm, đơn giản hóa quy định về hồ sơ khi các đơn vị, tổ chức thực hiện công tác đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt.

Cụ thể, khi đăng ký kiểm tra sản xuất, lắp ráp mới, đơn vị đề nghị kiểm tra không cần nộp Bản vẽ và thông số kỹ thuật của tổng thành, thiết bị sản xuất trong nước; bản vẽ và thông số kỹ thuật của tổng thành, thiết bị nhập khẩu như quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT, giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ nhưng vẫn đảm bảo đủ nội dung kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2022.

**\* Ngày 30/6, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ký ban hành Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.**

Cụ thể, người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên các địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo;... được hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

Thông tin trong cơ sở dữ liệu việc tìm người được xác lập từ các nguồn sau: Thông tin đăng ký nhu cầu tuyển dụng lao động của người sử dụng lao động thông qua ứng dụng điện tử đăng ký việc tìm người, người tìm việc, hoặc các ứng dụng khác có liên quan; thông tin việc tìm người được số hóa, chuẩn hóa từ nghiệp vụ thu thập, cập nhật thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động của người sử dụng lao động, nghiệp vụ về dịch vụ việc làm; thông tin được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội.

Thông tin trong cơ sở dữ liệu người tìm việc được xác lập từ các nguồn sau: Thông tin đăng ký tìm việc làm của người lao động thông qua ứng dụng điện tử đăng ký việc tìm người, người tìm việc; thông tin người tìm việc được số hóa, chuẩn hóa từ nghiệp vụ thu thập, cập nhật thông tin việc tìm người, người tìm việc, nghiệp vụ về dịch vụ việc làm; thông tin được kết nối, chia sẻ, xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022.

**\* Ngày 30/6, Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ký ban hành Thông tư số 02/2022/TT-UBND hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 - 2025.**

Theo đó, đối tượng được hỗ trợ nhà ở gồm: Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có nhà ở, hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng.

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp chưa có đất sản xuất, có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất, thì được chính quyền địa phương xem xét hỗ trợ trực tiếp bằng đất sản xuất.

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp chưa có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của từng địa phương, có nhu cầu chuyển đổi nghề, hoặc có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất, nhưng không bố trí được đất sản xuất, thì được xem xét, hỗ trợ chuyển đổi nghề...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2022.

**\* Ngày 30/6, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành Thông tư số 09/2022/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện hỗ trợ máy tính bảng và dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/6/2022.**

Thông tư quy định, đối tượng hỗ trợ máy tính bảng là hộ nghèo, hộ cận nghèo đáp ứng các điều kiện sau: a) Có thành viên của hộ gia đình là học sinh phổ thông; b) Có nhu cầu nhận hỗ trợ máy tính bảng thuộc Chương trình; c) Chưa được nhận hỗ trợ máy tính (máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng) phục vụ học tập của học sinh từ các nguồn khác thuộc Chương trình "Sóng và máy tính cho em".

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nêu rõ, việc phân bổ máy tính bảng được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: Hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng thời là gia đình chính sách người có công với cách mạng; hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng thời là gia đình chính sách xã hội; hộ nghèo; hộ cận nghèo...

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI

### CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

**\* Bộ Chính trị điều động, phân công nhiệm vụ:**

Ông Trần Sỹ Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự đảng, Tổng Kiểm toán nhà nước giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**\* Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Chỉ định Đại tá Nguyễn Thế Hùng, Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**\* Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Bà Đào Hồng Lan, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh được giao quyền Bộ trưởng Bộ Y tế, Bí thư Ban cán sự đảng Bộ Y tế.

**\* Bộ Quốc phòng:**

Thiếu tướng Trần Văn Bùng, Phó Chủ nhiệm Chính trị Bộ đội Biên phòng được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ nhiệm Chính trị Bộ đội Biên phòng.

Thượng tá Nguyễn Trung Kiên, nguyên Trưởng phòng Phòng Tuyên huấn, Cục Chính trị Bộ đội Biên phòng nhận chức trách, nhiệm vụ Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông.

**\* Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính):**

Ông Nguyễn Bằng Thắng, Phó Cục trưởng phụ trách Cục Thuế doanh nghiệp lớn được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thuế doanh nghiệp lớn, kể từ ngày 15/7/2022.

**\* Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Nguyễn Hữu Hiệp, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy TP. Hồ Chí Minh được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy, giữ chức Bí thư Thành ủy TP. Thủ Đức, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**\* Tỉnh Bình Thuận:**

Ông Trần Nguyên Lộc, Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 15/07/2022.

Ông Võ Thành Công, Phó Bí thư Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 15/07/2022.

Ông Trần Hữu Thành, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/07/2022.

Ông Vũ Văn Tuấn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/07/2022.

**\* Tỉnh Tiền Giang:**

Ông Nguyễn Hữu Lợi, Bí thư Thị ủy Gò Công được bầu giữ chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.



Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với ông Nguyễn Văn Mười.

Ông Nguyễn Thành Diệu, Bí thư Huyện ủy Gò Công Đông được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Nguồn: baohinhphu.vn*